

**PHÁP LÝ VÔ VI
KHOA HỌC HUYỀN BÍ
PHẬT PHÁP**

**PHẦN THỰC HÀNH
PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU**



IN TẠI NHÀ IN VÔ VI
1992

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU

**THIÊN
THỰC HÀNH**

THEO

**PHÁP LÝ VÔ VI
KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP**

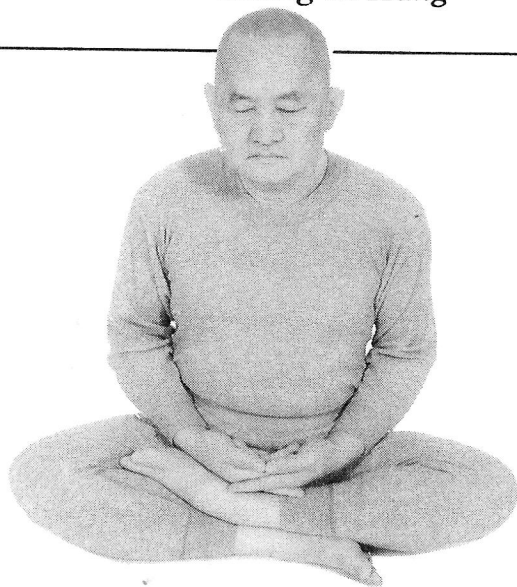
HỘI ÁI HỮU VÔ VI

1992

*"Tu là tu tâm sửa tánh để mỗi ngày mỗi mình
mẫn sáng suốt hơn."*

*"Tôi là người tâm tối nhứt trần gian, tôi phải
tự tu tự sửa lấy tôi, tôi phải tiến hóa, tôi phải
xây dựng lấy cho tôi một ý thức hài hòa, một
tình thương yêu hằng hữu trong tôi. Đó là hạt
kim cương sáng chói nhứt. Tôi phải trau giồi,
lau chùi nó luôn luôn, làm cho nó ngời sáng lên
và mãi mãi trong sáng."*

Lương Sĩ Hằng



MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu Trang	1
Dẫn Nhập	3
Những Động Tác Căn Thiết	7
PHÁP VÔ VI PHẦN THỰC HÀNH	
PHẦN I	11
1. Nguyện	12
2. Soi Hồn	14
3. Pháp Luân Chiếu Minh	18
PHẦN II	23
1. Nguyện (xem lại trang 12)	
2. Soi Hồn (xem lại trang 14)	
3. Pháp Luân Thường Chuyển	24
4. Thiên Định	28
5. Xả Thiên	32
PHẦN III	39
1. Thể Dục Trợ Luân	40
2. Cầu Nguyện sau bữa ăn	43
3. Tập lưới cho dậu, tránh bị lãng tai	44
4. Ngũ Cầm Hỷ	44
5. Lạy Kính Vô Vi	45
PHẦN IV	49
1. Kiểm điểm Đời Đạo	51
2. Chưởng Hưởng Dưỡng Khí	51
3. Mật Niệm Bát Chánh	52
● Chấn động của Lục Tự Di Đà	57
● Giải Đáp Thắc Mắc	63
● Cùng các bạn tu ở xa	76

Lời Giới Thiệu

Pháp Lý Vô Vi

Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là một phương pháp thiên không phải là một tôn giáo nên:

- Không đối nghịch với bất cứ một tôn giáo nào, một chủng tộc nào, hay một ý thức hệ nào.

- Không có giáo điều, không có giáo chủ, mà chỉ có người đi trước thành công hướng dẫn người đi sau.

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp còn có tính chất độc lập, thực tế và giản dị nên:

- Bất cứ ai cũng có thể thực hành được.

- Hành giả không phải tuân theo một điều luật gì cả như lễ nghi, thủ tục nhập môn, nguyệt liêm, cấm giới hay sự bắt buộc phải tin tưởng một tín điều gì trước.

- Không phải thay đổi nếp sống hằng ngày như buôn bán, học hành, làm ăn vẫn như thường.

- Chỉ đòi hỏi hành giả một điều duy nhất là sự thực hành đều đặn.

Sau một thời gian ngắn luyện tập, hành giả sẽ đạt được kết quả như sau:

- **Về thể chất:** Thanh lọc bản thể, sức khỏe gia tăng, trị dứt bệnh nhức đầu, đau lưng, mất ngủ, ăn không ngon, kém trí nhớ và nhiều bệnh nan y khác. Phục hồi thần sắc nhanh chóng. Người trẻ lại, lâu già.

- **Vê tinh thần:** Trở nên sáng suốt, xua đuổi phiền não, giải tỏa lo âu, giúp nội tâm trở lại thanh bình và an lạc.

- **Vê tâm linh:** Gia tăng linh cảm (tùy theo căn cơ của hành giả) giải trừ nghiệp lực trong tâm thức, tự thanh lọc tư duy của chính mình để đạt đến trình độ huệ giác, tự giải thoát phần hồn của mình khỏi vòng luân hồi lục đạo.

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp gồm có **ba pháp chánh (Soi Hôn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiên Định)** và **một pháp phụ (Pháp Luân Chiếu Minh)** rất quan trọng để thanh lọc bản thể và khai triển tâm linh. Ngoài ra cũng có những pháp hành thêm để tập luyện cho tăng cường sức khoẻ.

Những điểm trọng yếu của Pháp Lý Vô Vi sẽ được chỉ dẫn tỉ mỉ để giúp cho hành giả, nếu bền tâm vững chí, thực hành đều đặn hàng ngày, chắc chắn sẽ thu hoạch kết quả mong ước.

Hành giả mới bắt đầu tập nên thực hành giai đoạn I trong vòng sáu tháng. Sau đó qua giai đoạn II, hành giả bắt đầu vào phép thiên định.

Muốn được kết quả tốt, hành giả mới tập thiền nên học hỏi với các bạn đã có nhiều kinh nghiệm lâu năm để thực hành cho đúng. Thêm vào đó Ông Tám đã đích thân thực hiện một cuốn băng video, hướng dẫn và giải thích rõ ràng, rành mạch phương pháp công phu theo Pháp Lý Vô Vi (1) Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp này.

(1) Vô Vi: Vô là không, Vi là nhỏ nhất cũng không. Không không là trạng thái sáng suốt, an nhiên tự tại.

DẪN NHẬP

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là một pháp môn do Ông Tám (tức là ông Lương Sĩ Hằng) phổ truyền. Chúng tôi hằng coi Ông là một bậc minh sư, người lãnh đạo tinh thần của chúng tôi. Nhưng Ông Tám rất khiêm nhượng, tự coi mình cũng như những người theo Ông, như một học viên trong căn khôn vũ trụ này, đang học để tiến hóa.

Người phát minh ra Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là cụ Đỗ Thuần Hậu (1887-1967) là tôn sư của Ông Tám.

Để thực hành theo PLVVKHHBPP, Ông Tám còn nhấn mạnh về sự quan trọng trong việc thực hiện "**BI TRÍ DŨNG**" và sự "**Thanh Tịnh**".

- Thương yêu, giúp đỡ người khác với chân tâm bất vụ lợi là thực hiện thể "**BI**".

- Thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học để khai mở Huệ Tâm là thực hiện thể "**TRÍ**".

- Hy sinh tánh hư tật xấu, vun bồi đạo hạnh là thực hiện thể "**DŨNG**".

Vì thế Pháp Lý Vô Vi được coi như là một phép màu, một phương tiện dẫn tiến tâm linh trên đường tu đạo.

Để khuyến khích hành giả Vô Vi có một tinh thần độc lập, Ông Tám dạy rằng:

***“Chính mình là người trực tiếp chịu trách nhiệm cho sự thanh lọc của mình”.*

** Pháp Lý Vô Vi hoàn toàn tự do, chỉ trao một lần cho hành giả mà thôi, và khi trao rồi, pháp này là của*

hành giả, hành giả phải tự tu, tự tiến, chớ không ai làm thay cho mình được (Giảng tại Thiên Đường Mai Bình Houston, 16-10-86)

Đây là con đường đưa đến kết quả và thành công rộng mở cho tất cả mọi người mọi hoàn cảnh, không phân biệt gì sang hèn, lương thiện hay tội lỗi, miễn là họ thực tâm mong muốn tái tạo một cuộc sống mới và ước vọng hướng thiện.

** Các bạn phải dụng tâm hành triển. Các bạn thấy là các bạn chỉ là một đấng biết lo cho mình chứ không có lo cho người khác được. Sửa bạn đi mới ảnh hưởng người khác. Không sửa bạn, bạn có nói cứu ai cũng là nói giả mà thôi. Lo cứu bạn trước, giải tỏa những sự thối mắc trong nội thức của bạn, vun bồi khí giới sắc bén của Thượng Đế là Tình Thương và Đạo Đức để phân giải cho mọi nơi mọi giới, để cho thiên hạ tự tiến, thì cộng đồng chúng ta sẽ tốt đẹp hơn* (Tim Lê Du Dương. Montréal, ngày 4-4-82)

Lời giảng về sự Nhịn Nhục và Thanh Tịnh của Ông Tám đã được những người biết Ông đón nhận với tất cả niềm vui lớn lao. Lời giảng của Ông là một món quà quý cho những ai có duyên lành được nghe và thực hành theo. Cuộc đời là một bãi trường thi để điều luyện tình thương yêu, tính nhẫn nhục và sự bền gan vững chí của chúng ta.

** Mỗi phần hồn đều phải học, học trong thuận cảnh và trong nghịch cảnh, cảm mình thuận nghịch, rồi từ kích động và phản động mới dẫn tiến tâm linh. Cho nên luôn luôn các bạn phải học, rồi nó mới đem cho các bạn trong tâm thức, càng ngày càng sáng suốt hơn và thấy sự*

ngu muội của chính mình. (Tìm Lê Du Dương. Montréal, ngày 4-4-82)

Những gì mà Ông đã trình bày cho chúng ta không phải những triết lý mới mẻ làm kinh ngạc người đời, mà Ông cũng không hề thử sáng tạo ra một khoa học mới mẻ nào, Ông chỉ giải thích những gì bên trong với bên ngoài và từ xa xưa nó có liên hệ đến sự khai phóng tâm thức của chúng ta. Chung cục Ông giải bày con đường đưa đến giải thoát, đó là con đường duy nhất.

Thanh lọc lấy mình là tự tu, tự sửa tư tưởng, lời nói, và hành động của mình (chánh tư duy, chánh ngôn, chánh nghiệp). Để dẫn tiến tâm linh, chúng ta phải biết giữ gìn ba nguồn năng lực quý báu trong bản thể chúng ta, đó là ba báu linh **tinh, khí, thần**.

Tinh: Là tinh ba của ngũ hành, là nguyên động lực trọng yếu của sức sống con người. Sống có chừng mực, điều độ thì mới bảo tồn được tinh lực. Ham mê sắc dục quá độ sẽ làm suy yếu tinh lực (Đa dục tổn tinh)

Khí: Là chơn âm sanh ra hơi thở, là nguồn sống của con người. Con người nói nhiều nói những điều sai quấy sẽ làm hao tổn khí lực của mình (khẩu khai thần thí tán).

Thần: Là chơn dương sanh ra thần thức hay linh hồn. Giữ mình ở trạng thái thanh tịnh thì thần thức của mình mới được khai triển tiến hóa. Con người lo lắng, tưởng nợ tưởng kia sẽ làm cho hao thần (Đa lực tổn thần)

"Biển cho lặng mình châu mới phát

Lòng cho riêng mới gọi là thần."

(PPCP, Culver City, 7-82)

Mục tiêu của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là bảo tồn ba nguyên năng tinh khí thần. Nguồn thanh điển nguyên thủy này là ba kho tàng báu linh của Huệ giác. Qua công phu luyện đạo, ba báu linh này sẽ được phanh luyện, thăng hoa và sẽ hội tụ lại để kết thành thánh thai, hồn sẽ nương theo đó mà tìm về cội nguồn, nơi quê xưa chốn cũ.

Pháp Lý Vô Vi là một phương pháp thực hành và trên hết là phải được thực hiện một cách đều đặn. Ta có thể so sánh Pháp Lý Vô Vi như là một thuyền từ, nó sẽ đưa tâm thức ta trở về bên kia Bến Giác.

Thiền không phải là một giấc mơ thâm lặng, mà cũng không phải là một sự trống không trong tâm thức. mà là một sự cố gắng sinh động. Nó là một liều thuốc bổ cho linh hồn cho cả tinh thần và thể xác. Thiền là một phương pháp có hệ thống giúp cho bạn giải trừ mọi tâm bệnh và sau hết thiền dẫn dắt bạn đi dần đến sự giải thoát linh hồn trong sự đuổi tìm nguồn đạo.

“Tu theo Pháp Lý Vô Vi KHHBPP là xuất ra để đi học Đạo... Một đường hướng thượng. Nhất lý thông vạn lý minh, là đi tới mục đích vô cùng. Chúng ta phải ý thức điều này. Đường nào cũng trở về bến giác nhưng phải thực hành, đó là kỳ công của chúng ta.” (Thiền Đường Mai Bình)

Những Động Tác Cần Thiết

Nên Biết

Trước Khi Thực Hành

CÁC ĐỘNG TÁC

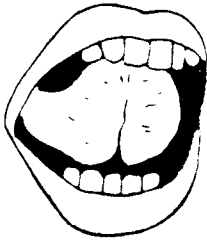
Các động tác sau đây được giữ nguyên từ đầu cho đến xong buổi thiền.

- **Co lưỡi:** Chót lưỡi co lên để chạm nhẹ vào chân và nướu hàm trên. Huyệt điểm ở nướu răng trên này có liên quan đến thận. Khi chót lưỡi đặt ở vị trí này nó sẽ kích thích thận làm cho thận thủy bài tiết nhiều hơn, giúp cho máu huyết lưu thông dễ dãi và thanh lọc trực tiếp trong người.

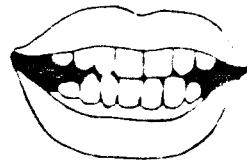
- **Răng kê răng:** Răng cửa hàm trên và dưới chạm nhẹ vào nhau.

- **Miệng ngậm:** Bình thường

- **Mắt nhắm:** Ý nhìn thẳng về phía trước từ điểm giữa hai chân mày còn gọi là ấn đường.



Động tác 1
CO LƯỠI

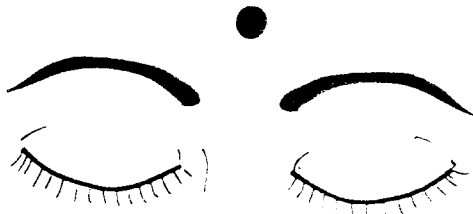


Động tác 2
RĂNG KÊ RĂNG

Điểm nhìn thẳng tới trước.



Động tác 3
MIỆNG NGẬM

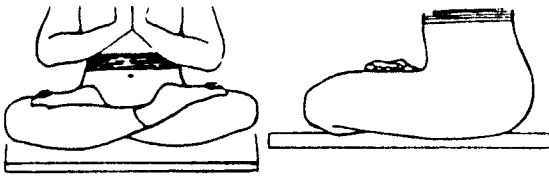


MẮT NHẮM

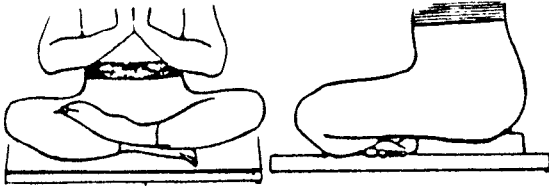
CÁCH NGỒI

Ngồi cách nào cũng được miễn sao **xương sống được thẳng và ngay ngắn**. Tuy nhiên ngồi bán già hay kiết già có hiệu quả hơn. Nếu ai ngồi xếp bằng không được cũng có thể ngồi trên ghế, thòng chân xuống. Nên ngồi hoặc để hai bàn chân, trên vật cách điện như một lớp thảm, một cái đệm hay một cái gối.

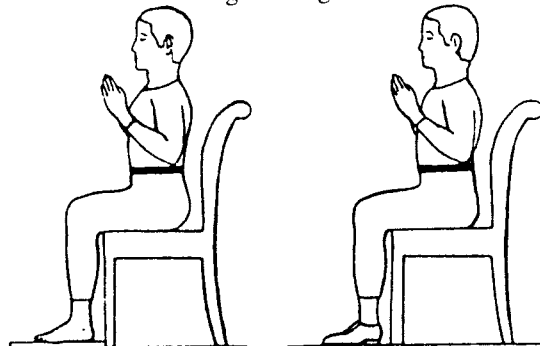
Khi ngồi xoay mặt về hướng Nam.



ngồi kiết già



ngồi bán già



ngồi trên ghế

PHẦN I

Trong sáu tháng đầu bạn chỉ nên thực hành hai pháp căn bản sau đây:

- **Soi hồn**

- **Pháp luân chiếu minh**

Nên thực hành hai pháp trên một cách đều đặn và siêng năng. Không nên nóng nảy, hấp tấp đốt giai đoạn.

Mỗi khi bắt đầu thực hành phải nguyện trước đúng theo thứ tự như sau

1. Nguyện

2. Soi hồn

3. Pháp luân chiếu minh

Trong sáu tháng đầu thực hành hai pháp này sẽ giúp bạn phục hồi tần số điển năng của bạn trở lại trạng thái ban sơ.

1. NGUYỆN

(Phần thực hành)

Tất đèn trong phòng, ngồi như cách chỉ dẫn nói trên, giữ tâm phẳng lặng. Hai tay chắp trước ngực, mười ngón tay hướng thẳng lên trời. Co lưỡi răng kè răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Trí ý tập trung trên đỉnh đầu nơi Huyệť Bách Hội (Hà Đầo Thành), ý niệm:**

- Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

- Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quán Thế Âm Bồ Tát (2 lần)

- Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc chứng minh cho con tên là..... tu hành đắć đạo (2 lần)

Sau hết nguyện một lần:

- Con nguyện từ đầy: **Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng Nam Mô A Di Đà Phật, vạn vật thái bình.** (1 lần)

Rồi xá ba cái, đầu vẫn giữ thẳng.



NGUYỆN

(Phân giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật: (Xin xem phần giải thích ở phần Chấn động lực của Lục Tự Di Đà)

Niệm Quan Thế Âm Bồ Tát: Là luồng điện cực thanh cực mạnh rọi xuống thế gian để hành giả tự thức và tiến hóa.

Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc: Là luồng điện di thiện tối lạc. Niệm Long Hoa Giáo chủ là thức tỉnh phần hồn trở về với sự thanh tịnh để dẫn tiến vạn linh.

Qui y Phật: Là bỏ nghiệp tâm, trở về với sự thanh nhẹ, trở về Phật tính.

Qui y Pháp: Là hành cho đúng Pháp, Pháp là khừ giải, là đui phần trước, lưu lại phần thanh (khử trước lưu thanh)

Qui y Tăng: Là trở về với sự chân thực của chính mình, tức là trở về với phần hồn, trở về chịu trách nhiệm với vạn linh Trời đất.

Lưu Ý:

1. Đỉnh đầu là giao điểm của đường từ sống mũi qua gáy với đường nối hai vành tai.

2. Tất cả các câu nguyện trên đều là âm thanh của điện quang. Tuy nhiên vì lý do Tôn Giáo, hành giả có thể dùng đỉnh đầu, ý niệm danh hiệu các Đấng mình tôn kính, thí dụ: Xin kính lạy Đức Chúa Trời, hoặc Thượng Đế, chứng minh cho con tu hành đắc đạo.

2. SOI HỒN

(Phần thực hành)

G iữ nguyên tư thế ngồi, cọ lưỡi chạm vào nướu răng trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Hơi thở bình thường.** Tập trung trí ý trên đỉnh đầu và thầm nói: “Tập trung ba báu linh **Tinh, Khí, Thần**”.

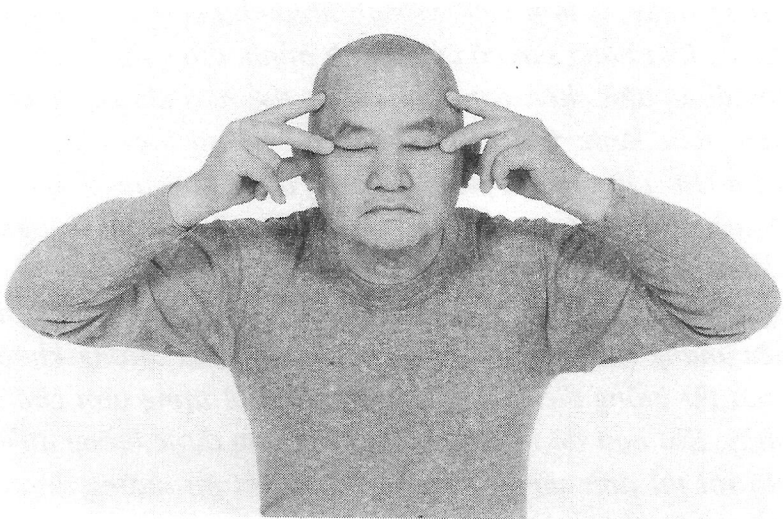
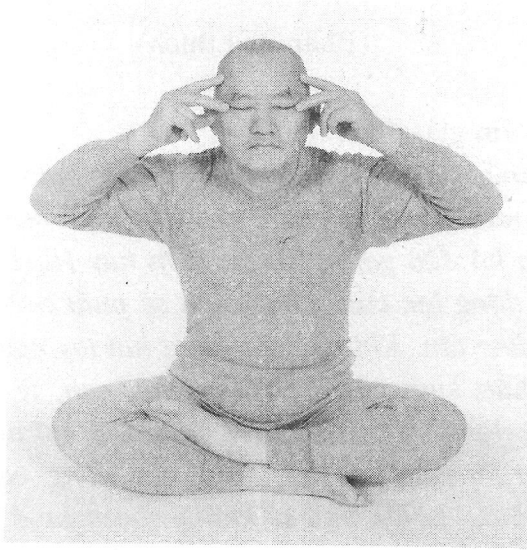
Rồi đưa hai cánh tay ngang vai, **đầu hai ngón tay cái** bít kín hai lỗ tai, **hai ngón tay giữa** chận nhẹ vào xương khớp mắt và kéo chận nhẹ ra cho mắt nhắm lại, **hai ngón tay trở** chận nhẹ trên mí tóc chỗ màng tang. Các ngón tay còn lại co vào lòng bàn tay. Nên nhớ mắt nhắm và luôn luôn nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày (xem hình vẽ). Lắng nghe tiếng điển trời lên trên bộ đầu.

Pháp này tập ít nhất là **5 phút** và **tối đa là 15 phút**.

Lưu Ý:

1- Trong khi hành pháp Soi Hồn bị động loạn hay tạp niệm dấy khởi trong đầu thì trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật để loại trừ nó đi.

2- Chỗ mí tóc nơi ngón tay trở chận, muốn dễ tìm thì cắn răng lại thấy nổi gân lên



SOI HỒN

SOI HỒN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

*Trên thế gian này chưa có tôn giáo nào thực hành pháp soi hồn, pháp này giúp cho bạn khai mở trung tâm điểm của bộ đầu gọi là Thiên Môn hay Hà Đào Thành và chấn động lực của luồng điện sẽ phát triển mãi mãi đến vô cùng tận. Khi chúng ta đưa hai tay ngang vai, tất cả các thần kinh của ngũ tạng, tim, can, tỳ, phế, thận đều hoạt động và toát mồ hôi. Lúc đầu hai ngón tay bịt kín lỗ tai thì người mới tu, tánh còn nóng, cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ... tu lâu bạn sẽ không còn nghe ồ ồ nữa, lúc đó bạn cảm thấy tinh thần sáng suốt.... **Người mới tu làm pháp Soi Hồn để khôi phục thần lực đã bị mất đi trong ngày, vì làm việc, vì sinh hoạt chúng ta phải dùng tất cả khả năng sẵn có của chính mình, dùng đến để đổi lấy đồng tiền chén cơm, thì không thể nào không bị suy yếu thần kinh. Khi ta làm việc trở về, ta làm như thế (Soi Hồn) là ta khôi phục lại chấn động lực của khối óc. Khi bạn dùng hai ngón tay cái bịt kín hai lỗ tai là bạn đang hội tụ luồng điện về bộ đầu và tập trung nó vào giữa hai chân mày. Ngón trỏ và ngón giữa của bạn chặn lên màng tang nơi mí chân tóc và ở giữa xương khớp mắt thì luồng điện cũng chuyển chạy về trung tâm chân mày. Khi bạn đã có khả năng tập trung được luồng điện đó rồi thì ánh sáng sẽ phóng ra từ nơi ẩn đường, trung tâm giữa chân mày, tiến thẳng một đường lên trung tâm của càn khôn vũ trụ. Lúc đó chúng ta càng ngày càng***

cảm thấy thông thả nhẹ nhàng hơn. Người mới tu nên làm pháp này ít nhất sáu tháng để chấn chỉnh bộ óc. Sự động loạn đã thu hút trần trước quá nhiều, cho nên chúng ta phải chấn chỉnh khối óc trước tiên. Người mới tu không cần thiết giờ giấc. Giờ rảnh có thể làm pháp Soi Hồn để cho giảm bớt sự động loạn không cần thiết của cuộc đời đau khổ hiện tại. (Phương Pháp Công Phu. Culver City, tháng 7, 1982)

XẢ THIÊN: Làm pháp soi hồn xong, hai tay từ từ để xuống trên bắp đùi, rồi đưa tay lên, hai lòng bàn tay đặt úp lên trên đỉnh đầu để hồi điển trở lại bản thể, vượt vòng xuống theo vành tai, dùng ngón cái và ngón trỏ kéo chần trái tai xuống. Làm như vậy vài lần.

Sau đó chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, đầu ngón tay chỉ thẳng lên trên (xem hình vẽ ở phần xả thiên) rồi áp hai lòng bàn tay lên hai bên sống mũi, vượt lên trán, lên đến đỉnh đầu rồi vòng xuống theo vành tai, dùng ngón cái và ngón trỏ kéo chần trái tai xuống (làm 3 lần). Xong rồi bước qua làm pháp luân chiếu minh.

* **SOI HỒN:** Soi là tìm kiếm, Hồn là sự sáng suốt, sự thanh tịnh. Soi Hồn là một phương pháp giúp chúng ta tìm kiếm lại sự thanh tịnh và sự sáng suốt của chính mình.

Theo y học: Soi Hồn là qui nguyên thần kinh khối óc

3. PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

(Phần thực hành)

Sau khi làm pháp Soi Hồn, nằm xuống làm pháp Pháp Luân Chiếu Minh. **Phải nhớ là làm trong khi bụng trống hay cách hai ba giờ sau bữa ăn.** Nằm ngửa, duỗi thẳng tay chân và hoàn toàn thả lỏng, chót lưỡi chạm nhẹ vào chân nướu răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày, chú ý cái rún. Trung tâm chân mày thuộc về bộ phận của hồn, rún thuộc về bộ phận của vía.

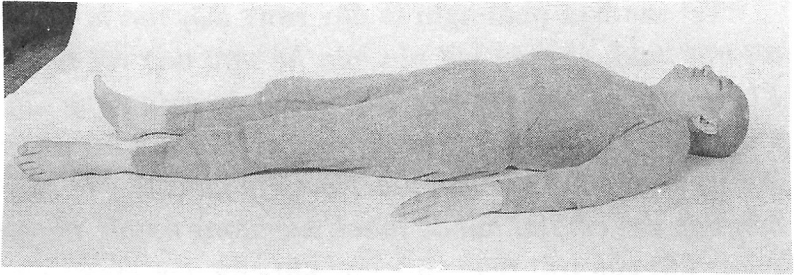
Bắt đầu thở ra ép cho bụng xẹp xuống để thải cho hết không khí ra ngoài, rồi từ từ hít thở vào cho đầy bụng, trong khi hít thì nghĩ hít cho đầy rún, rồi từ từ thở ra xẹp bụng, ép sát vào cho hết hơi. Đó là một hơi thở. Thầm đếm 1

Tiếp tục hít vào cho đầy bụng từ từ thở ra cho xẹp bụng và thầm đếm 2.

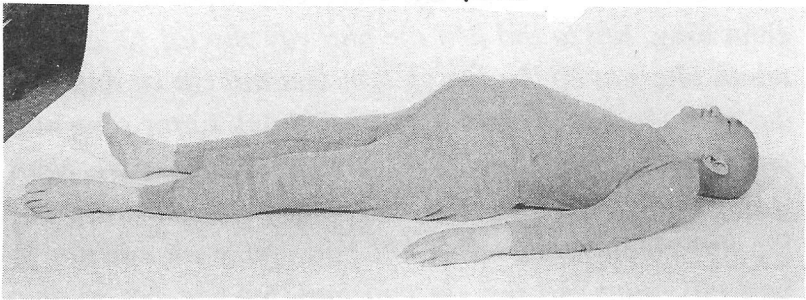
Rồi tiếp tục làm như vậy và thầm đếm 3 rồi 4 rồi 5... cho đến 12. Tạm nghỉ một chút, thở bình thường.

Rồi bắt đầu lại như vậy và thầm đếm 1 cho đến 11, rồi nghỉ một chút và làm tiếp từ 1 đến 10, rồi từ 1 đến 9, từ 1 đến 8, từ 1 đến 7, từ 1 đến 6, từ 1 đến 5, v.v... từ 1 đến 2 rồi 1 là chấm dứt một chu kỳ thở chiếu minh. **Cứ mỗi lần thở xong một giai đoạn lại nghỉ một chút. Để thở cho đúng, bạn giữ cho ngực không động đậy và chỉ có bụng của bạn hoạt động thôi.** Việc thở Chiếu Minh này rất cần thiết để chuẩn bị cho pháp thở Pháp

Luân Thường Chuyển được chỉ dẫn trong phần II của quyển sách nhỏ này.



THỞ RA XẸP BỤNG



HÍT VÔ ĐẦY BỤNG

Pháp luân chiếu minh

PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

“Tại sao bạn phải nghĩ là đây rún? Đây rún là chủ ý tới trái thận, vì thận với rún liên hệ trực tiếp với nhau. Khi ta hít đây như thế này, cái hơi nó ép phía đằng sau, khi ta thở ra thì cái hơi nó ép ra sau. Hai hơi hít ra và thở vô là một hơi thở liên tục. Nó nhập lại chúng ta phải liên tiếp thở cái thứ hai để thành lực lượng mạnh, ép cái trước khí của trái thận và trước khí của ngũ tạng và sẽ đẩy nó ra theo đường đại tiện, tiểu tiện, hay các lỗ chân lông. Khi ta thở liên tục như vậy cho tới 12, cái hơi thanh nhẹ sau ép lần lần và dồn qua trái cột và đưa qua đại tiểu tiện hay lỗ chân lông, khai thông xương sống một phần. Rồi tiếp tục thở từ 1-11, 1-10, ... 1-3, 1-2 và 1. Nằm xuống dùng trung tâm chân mày chú ý tới cái rún. Trong lúc thở chiếu minh, trong khi bạn chú ý tới cái rún là bạn tập trung vào thể vía của bạn. Sự liên kết sẽ giúp cho phần hồn và thể vía của bạn có cơ hội tương hội với nhau, một khi mà trật tự của thể xác bạn đã lập lại được sự quân bình. Đối với người mới tu, đối với thanh niên tập thể thao là những người hay hít vô ngực, kêu hít vô bụng thì thấy khó khăn. Nhưng tập tùy theo khả năng của mình. Sau này cố ý phải hít cho kỳ được thì hít vô là phải đây rún. Lấy cái gì có thực chất mà giải cho nó thông suốt hơn là lấy thanh khí điển của càn khôn vũ trụ để hóa giải cái cơ tạng của cái tiểu vũ trụ này. Những người nam giới ham mê sắc dục thì tinh khí bị suy yếu,

do đó hơi thở ngày càng yếu; nữ giới cũng vậy, ham tính dục, sanh nhiều con, mất trung khí, hơi thở không dồi dào.

Nếu họ làm pháp thở này, họ sẽ từ từ khôi phục lại trung khí, từ từ sẽ đưa họ tới chỗ mạnh dạn, quán thông mọi sự việc. Người mới tu nên tập hai pháp trên đây mà thôi, trong sáu tháng trước khi hành sang pháp khác. Cái Pháp này hỗ trợ cho cơ tạng rất nhiều và đem lại cho tứ chi được mạnh dạn để tránh những bệnh nan y như là xuy bại hoặc là hư gan, hư tim trong lúc chúng ta không biết trật tự. Trong cái tham ăn tham uống tạo nhiều bệnh. Tham dục cũng tạo bệnh hư óc. Đó! Bệnh là do tánh sanh ra vậy."

Sau sáu tháng nếu bạn cảm thấy mình làm đúng, tự nhiên lúc đó mình thích thiền để giác tâm, để tìm về cuộc sống siêu nhiên và sống càng ngày càng an nhiên tự tại hơn.

Ngoài hai **Pháp Soi Hồn** và **Chiếu Minh** cùng với các câu nguyện, hành giả mới nếu muốn tinh tấn tu hành nên hành thêm các Pháp ở **phần III: Thể Dục Trợ Luân** và **Pháp lạy Kính Vô Vi...Trì Niệm "Lục Tự Di Đà"** (xin xem phần Chấn động lực của Lục Tự Di Đà)

Lưu Ý:

Hơi thở không nhanh quá không chậm quá. Nếu làm nhanh quá sẽ kém hiệu quả, mà nếu chậm quá thì dễ ngủ quên

PHẦN II

Tốt nhất nên thực hành thiên trong khoảng **thời gian từ 11 giờ khuya đến 1 giờ sáng** (giờ địa phương) và **tránh hành thiên từ 3 giờ chiều đến 09 giờ tối.**

Rửa mặt, đánh răng, súc miệng cho tỉnh táo, tắt đèn trong phòng, ngồi xếp bằng, mặt hướng về phương Nam, hai cánh tay kẹp sát vào hông để giữ cho xương sống được thẳng. Ngồi cách mặt đất. Giữ nguyên tư thế ngồi này từ lúc bắt đầu ngồi cho đến xả thiên.

Co lưng, chót lưng chạm nhẹ vào chân nướu răng trên, miệng ngậm mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày.

Rồi bắt đầu hành theo thứ tự các pháp sau đây:

1. NGUYỆN (Phần I)
2. SOI HỒN (Phần I)
3. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN
4. THIÊN ĐỊNH
5. XẢ THIÊN

3. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

(Phần thực hành)

Ngồi thẳng người như trước, hai lòng bàn tay úp lên đùi, hai cánh tay kẹp sát hai bên hông. Mắt nhắm, miệng ngậm, răng kê răng, chót lưỡi co chạm lên chân nướu răng trên.

Từ từ thở ra vừa ép bụng lại để đẩy hết không khí ra ngoài. **Rồi phình bụng từ từ hít vào**, trong khi hít vào thì ý thâm ra lệnh: **“Đẩy rún, đẩy ngực tung lên bộ đầu”**. Cho người mới tu thì việc ý thâm ra lệnh đẩy rún đẩy ngực tung lên bộ đầu là để cho hơi thở không bị lấm lấm ép xuống đờn điền. Một khi không còn hít vô được nữa liền **từ từ thở ra thông thả, nhẹ nhàng, ép sát bụng vào để đẩy cho sạch hơi đáy cặn**. Đó là một hơi thường chuyển.

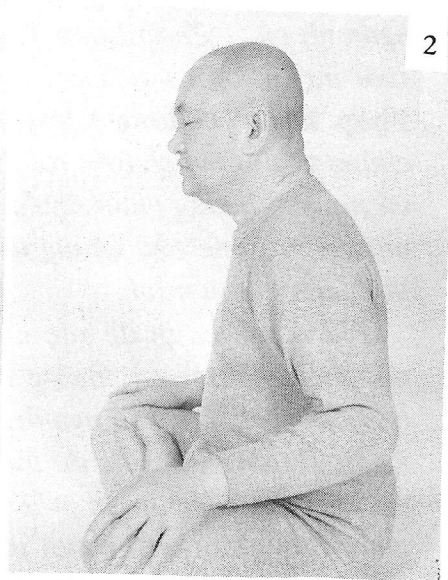
Rồi tiếp tục hít vào và vừa ra lệnh đẩy rún, đẩy ngực tung lên bộ đầu, rồi thở ra cho xẹp bụng như trên. **Tập từ 6 đến 12 hơi là đủ**. Sau một thời gian tập, hơi thở của bạn sẽ dài hơn. Lúc đó bạn có thể, trước hết hít một hơi cho thật sâu bằng cách phình bụng ra, hít cho đầy rún, rồi tiếp tục cho đầy ngực và tung lên bộ đầu với đầy thanh khí điển. **Nhớ rằng bụng của bạn vẫn giữ phình ra và đầy hơi trong khi tiếp tục đẩy ngực và tung lên bộ đầu**. Sau khi thực sự đã không còn hít vào được nữa thì bạn mới thở ra một cách nhẹ nhàng và chậm rãi. Nên nhớ hơi thở phải luôn luôn nhẹ nhàng đều đặn và **tuyệt đối không được nén hơi, nghĩa là hơi thở không được dứt đoạn** (nén hơi là khi hít vô rồi mình

ngừng lại một chút để lấy hơi thêm, rồi mới tiếp tục hít vô nữa để cho hơi vô được nhiều hơn).

Cũng nên nhắc lại là trong khi thở Pháp Luân Thường Chuyển mắt bạn vẫn nhắm, nhìn thẳng tới trước từ giữa hai chân mày.



1. Hít vô đây bụng



2. Đây rún, đây ngực,
tung lên bộ đầu
(nhưng bụng vẫn giữ đây)

PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

“Ý ra lịnh đây rún, đây ngực tung lên bộ đầu”... rồi thở ra, ép vô cho xẹp bụng. Rồi bắt đầu cho bụng phình lớn,... đây ngực, nhưng bụng vẫn đây hơi, tung lên bộ đầu. Đó là một hơi, sáu hơi như vậy là thấu đạt tất cả. Còn nhiều người nói, tôi làm một trăm hơi.... Không có thể được. Một hơi là phải ngay ngắn tất cả cơ thể. Khi chúng ta đưa lên bộ đầu, chấn động rồi là phải ngay ngắn tất cả. **Pháp Luân Thường Chuyển** nó phải thông suốt tất cả kinh mạch bên trong thì huệ tâm mới khai. **Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai.** Khi mà chúng ta thường chuyển rồi thì nó hòa tan với càn khôn vũ trụ, hồi quang phản chiếu. Chúng ta mới thấy nguyên năng bên trong của chúng ta và thấy rõ nguyên lai bản tánh của chính mình.

Phải thực hành để xác nhận, thực hành để thấy, và nó phải mở tất cả những năng khiếu như học thức, chuyên môn bất cứ ngành nào mà thực hành **Pháp Luân Thường Chuyển**, thì lúc đó trí óc dồi dào, làm việc vui vẻ mến cảm muôn loài vạn vật. Quán thông mình, quán thông tất cả thì mới thấy rằng Càn Khôn Vũ Trụ với ta không có xa, Tiểu Thiên Địa của chúng ta tiến hóa tới vô cùng, và phần hồn chúng ta là bất diệt. Cho nên tuổi trẻ biết sửa mình và biết lập lại trật tự để có một đời sống an khương tại thế, để xây dựng địa hình là thể xác của chúng ta, quê hương là thể xác của chúng ta. Nếu

các bạn lập lại trật tự sáng suốt trở về xứ sở thì xứ sở đó trong tay của các bạn. Cuối cùng mọi người trong chúng ta cố gắng thực hành và lập lại trật tự cho chính mình và sử dụng khả năng sẵn có của chính mình, trở về với thanh tịnh và sáng suốt thì lúc đó cộng đồng như sanh đau khổ của chúng ta mới thực sự giải thoát. Tôi mong rằng mọi người ý thức và thực hành để tự kiểm chứng thì lúc đó mới thấy rõ những lời nói của tôi đã nói về phương pháp này.



4. THIÊN ĐỊNH

(Phần thực hành)

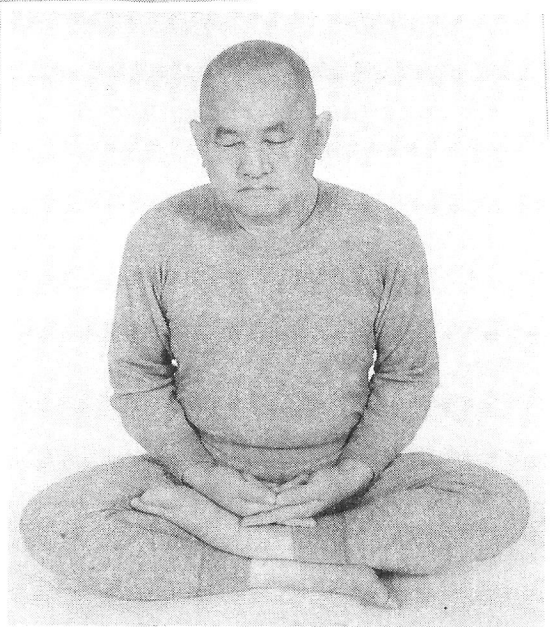
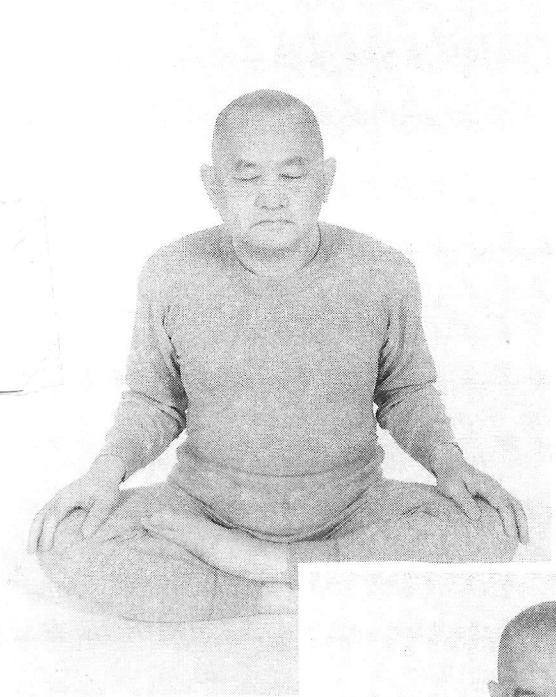
Sau khi tập xong pháp Pháp Luân Thường Chuyển, ta bắt đầu đi vào Thiên Định. Vẫn giữ nguyên tư thế ngồi như đã nói trên. Để hai lòng bàn tay úp lên đùi. Co lưỡi răng kè răng, miệng ngậm, mắt nhắm, nhìn thẳng về phía trước từ trung tâm chân mày, hơi thở bình thường.

Trí ý tập trung trên đỉnh đầu và nguyện thầm: “*Cố gắng xuất hồn lên đánh lễ Phật*” (1 lần) (a). Rồi nhớ trung tâm chân mày, nhìn thẳng tới trước.

Trong khi Thiên Định ý chí thả lỏng, buông bỏ tất cả mọi sự việc và đồ ngủ. Cố giữ cho xương sống được thẳng, ngồi trong tư thế đó càng lâu càng tốt, nếu cơ thể bạn chịu được.

Trong khi ngồi thiền cảm thấy bị tê chân, bạn có thể vượt qua cái cảm giác khó chịu này bằng cách **trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu.**

(a) Cho những người theo tôn giáo khác thì bạn hướng tâm đến Đấng mình thờ.... Người Thiên Chúa Giáo có thể cầu xin diện kiến Chúa, tin một vị nào chúng ta phải trở về với vị đó, nhiên hậu chúng ta mới trở về với vô cùng...



THIÊN ĐỊNH

(Phần giải thích)

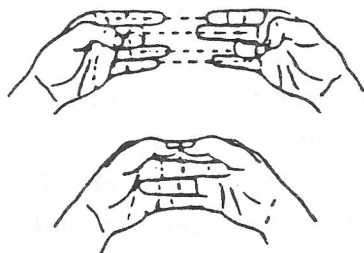
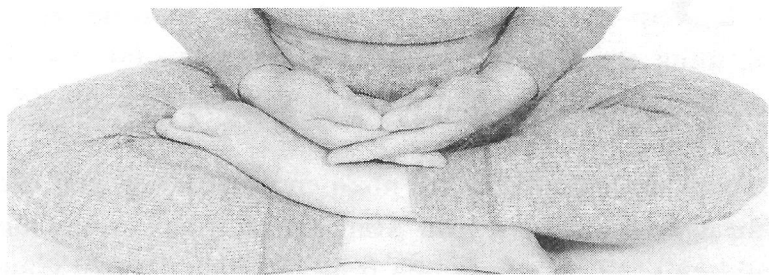
Ông Tám giải thích:

“Thiền là cho phẳng lặng tất cả mọi sự việc và sự thanh hương về thanh, trước lắng về trước. Thanh là chấn động lực của bộ đầu, phải thả lỏng cho nó phóng lên tới vô cùng tận và trước tự nó phải lắng trong.”

“Trong khi Thiền Định, giữa mình chỉ nên niệm Phật, tê chân cũng chỉ niệm Phật. Giữa và tê nó tạo cái dâm tánh, tạo cái dâm tánh thì trở về trước. Trước rồi thì nó ác, ác trước là vậy. Còn người thiền lâu có thể bắt ấn tam muội. Ngồi Thiền Định càng lâu càng tốt, trong lúc ngồi, những vị bộ đầu rút nhẹ có thể ngủ ngồi. Bộ đầu càng rút nhẹ chừng nào thì ta càng dễ đi vào giấc ngủ mê chừng đó, trong mê có tỉnh. Ngồi đây nhưng ai nói gì cũng nghe, cái đàn trước mắt chúng ta, ngay trung tâm chân mày, cái gì chúng ta cũng thấy. Nhưng cảnh bên trên chúng ta thấy rõ rệt. Ngồi đúng thì mặt mày thấy vui tươi, ngồi không đúng thì mặt mày thấy buồn bực.

Còn ngồi thiền mà quây qua quây lại, đó là tà khí chưa dang hay là tà khí xâm nhập, pháp luân chưa đúng chiều, đi ngược chiều. Chấn động khối thần kinh cho nên cựa quây. Những cái đó phải ngừng ngay và thực hành chiếu minh cho nhiều, cho nó khai thông những huyết kinh trong thể xác. Nó dẫn giải tất cả tà khí, trước khí trong thể xác, nhiên hậu mới ngồi yên tĩnh thiền định được.... Lúc ngồi thanh tịnh ngay ngắn, thừa tiếp thanh

*điểm bên trên để đi học. Lúc về thì nó nặng đầu, nó làm
lắc cái đầu thì chúng ta bắt đầu xả thiền.”*



CÁCH BẮT ẤN TAM MUỘI

5. XẢ THIÊN

(Phần thực hành)

Sau khi thiên xong, đưa hai tay lên, lòng bàn tay áp vào đỉnh đầu rồi vuốt xuống theo hai vành tai, dùng ngón tay cái và trỏ kéo chần trái tai vừa ấn vào lỗ tai. Làm vài lần như vậy để cho điển qui hồi (xem hình)

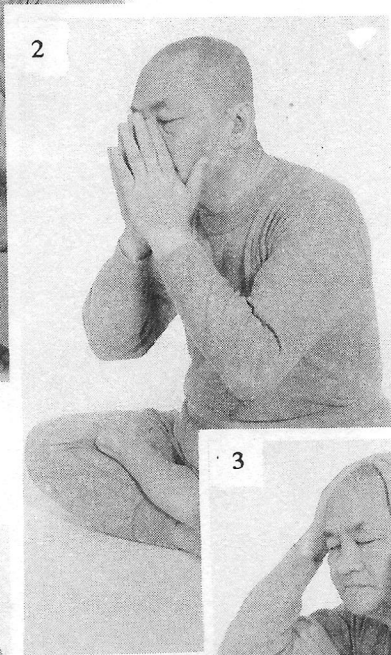
Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, **nhớ các đầu ngón tay chỉ lên trời**. Xong áp hai lòng bàn tay lên hai bên sống mũi, vuốt qua trán, lên đỉnh đầu rồi vòng xuống theo vành tai và kéo chần trái tai như trên (làm 3 lần)

Chà xát hai bàn tay như trên, rồi dùng bàn tay này bóp và vuốt tay kia từ bả vai xuống tới đầu ngón tay, rồi đổi tay bóp và vuốt tay nọ (làm 3 lần) Dùng hai tay bóp và vuốt từ chân này tới chân kia, từ háng đến các đầu ngón chân (mỗi bên 3 lần). Trường hợp nếu bị tê chân thì bấm huyết tê và bẻ quắp ngón chân cái. Sau hết chà xát hai lòng bàn chân với nhau 50 lần. Động tác này nhằm kích thích huyết điểm ở bàn chân, nó có liên hệ đến ngũ tạng của bạn.

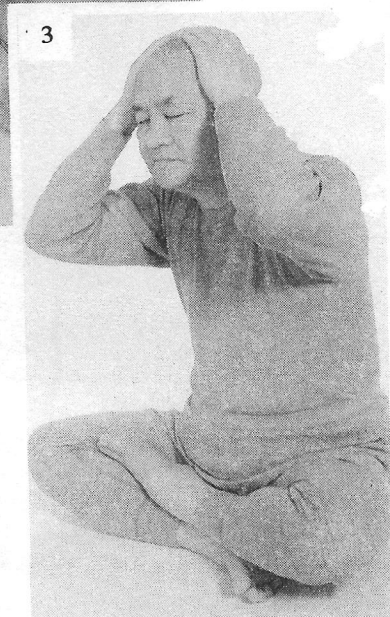
1



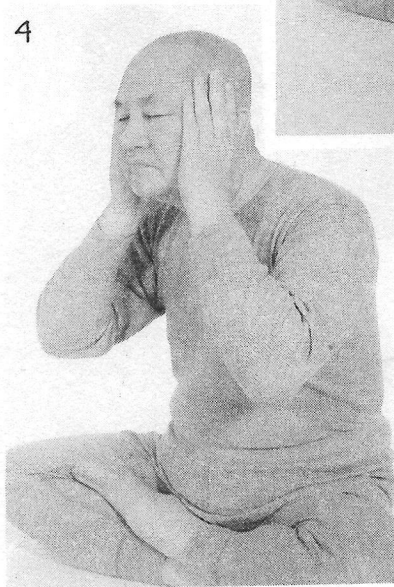
2



3



4

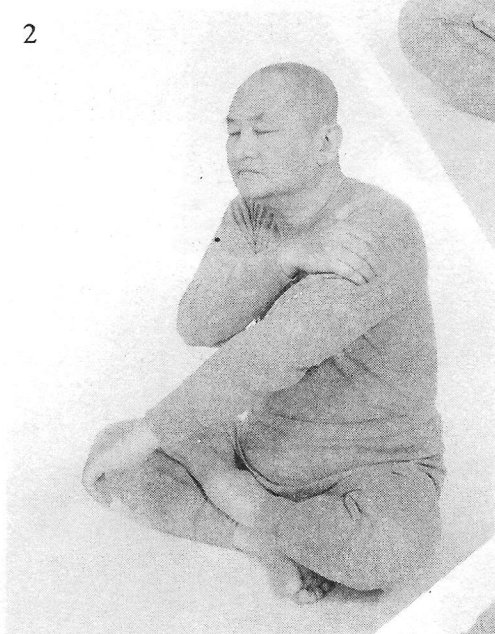


5B

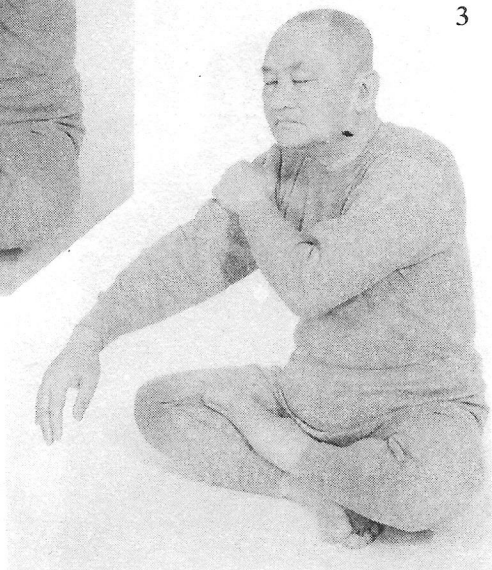
1



2



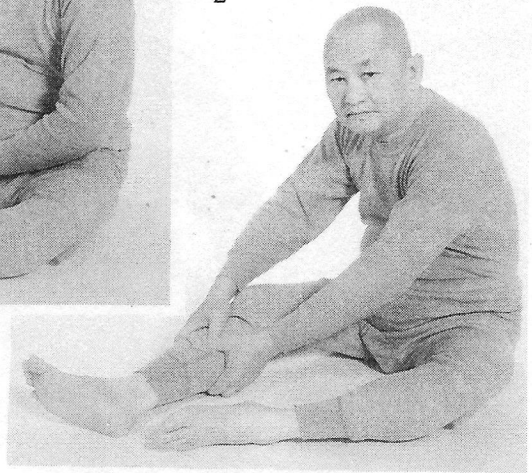
3



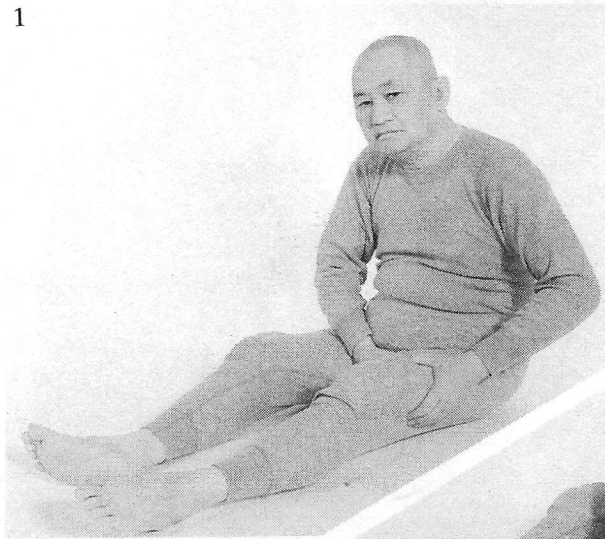
1



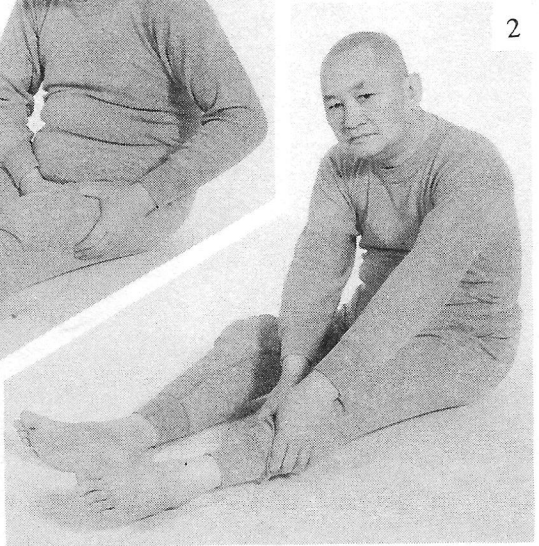
2

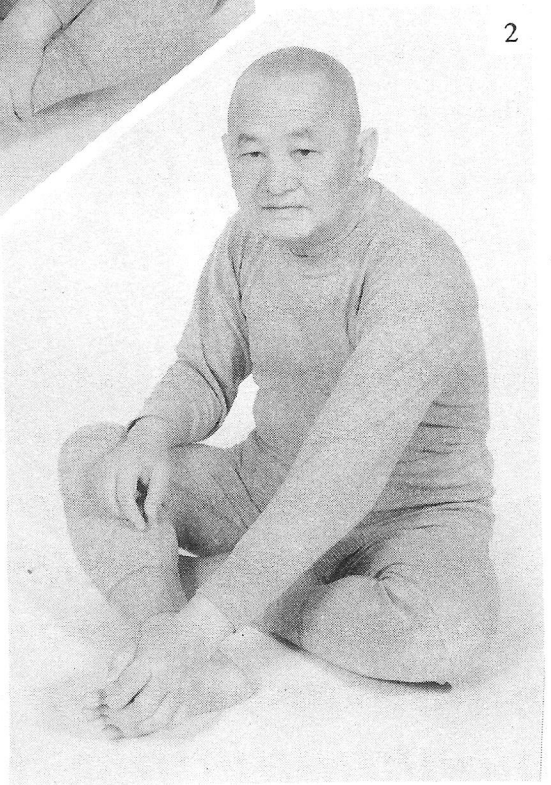
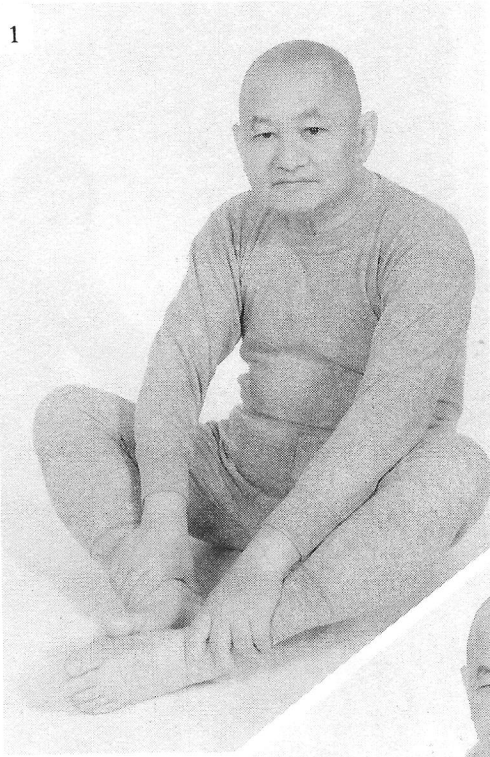


1



2





XẢ THIÊN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

Khi chúng ta ngồi thiền thì tất cả âm dương giao cảm, thanh trọc phân minh luồng điện chuyển chạy vô cùng mạnh. Do đó chúng ta phải xả thiên, làm như vậy để cho hồi điện trở vô lại bộ đầu và chà xát các phần cơ thể cho máu lưu thông trở lại.

Ngón tay chĩa lên Trời, đừng chĩa tới trước mặt, vì người tu lâu, khi thiên điện tập trung rất mạnh Ở các đầu ngón tay, nếu người tu chĩa tới trước, điện xẹt ra có thể làm ngã các vong linh nào đi ngang qua gần đó hoặc xem người tu công phu (làm như vậy mất lòng và gây ác cảm với họ).

Chúng ta người tu phải trở về với chính mình và không động bất cứ một nơi nào, không mịch lòng bất cứ một ai, trụ tâm để tiến hóa, sửa lấy sự sai lầm của chính mình, lập lại trật tự để hòa đồng với tất cả càn khôn vũ trụ để học hỏi tới vô cùng bất diện của phần hồn.

PHẦN III

CÁC PHÁP THỰC HÀNH THÊM

1. THỂ DỤC TRỢ LUÂN
2. CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN
3. TẬP LƯỠI CHO DỊU, TRÁNH BỊ LẮNG TAI
5. LẠY KÍNH VÔ VI (Chú thích về kính Vô Vi)

1. THỂ DỤC TRỢ LUÂN:

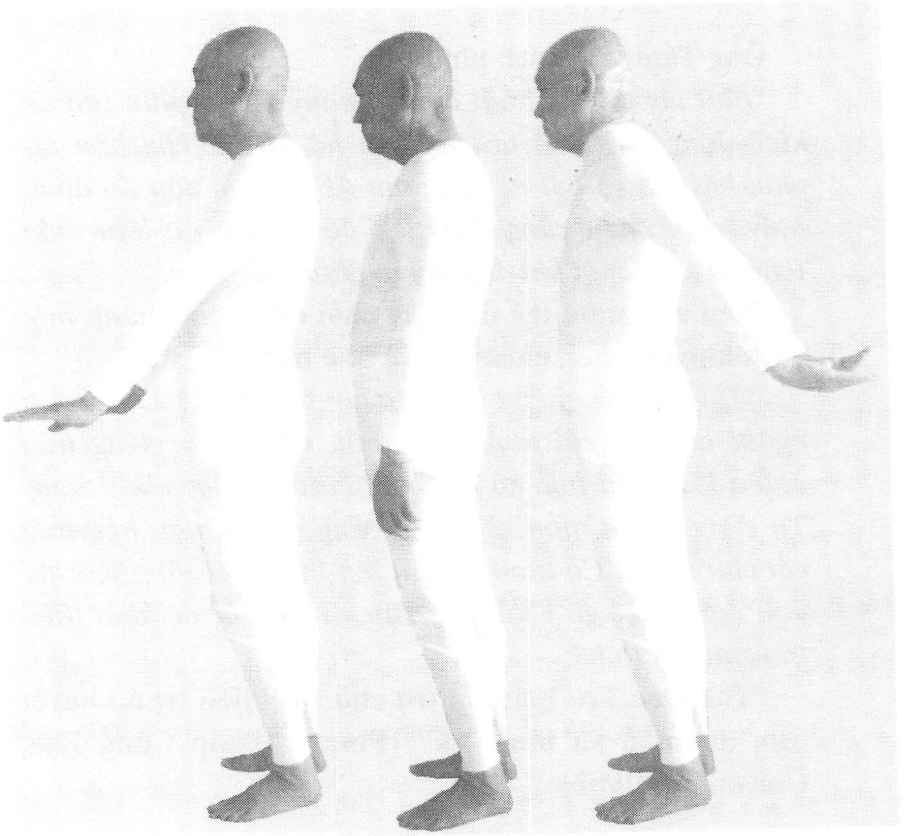
(Phần thực hành)

Môn thể dục này giúp bạn tăng cường sức khỏe, chữa bệnh, khai thông đốc mạch và dồn điển lên bộ đầu. Bạn có thể thực hành môn Thể Dục Trợ Luân này bất cứ lúc nào trong ngày khi bụng trống hay trước buổi công phu trong đêm khuya.

Đứng thẳng, uốn ngực ra, hai chân dang ra ngang song song với tâm vai của mình. Co các đầu ngón chân lại bám vào mặt đất. Co lưỡi, răng kê răng, miệng ngậm, mắt nhắm lại nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Hơi thở bình thường. Tư tưởng tập trung trên đỉnh đầu, có thể niệm Lục Tự Di Đà.**

Cử Động: Hai cánh tay đưa song song ra phía trước với một góc độ khoảng 30°. Động tác thật chậm rãi dịu dàng và nhẹ nhàng. Cánh tay duỗi thẳng, rồi cong ngoắt cổ tay lên trên, ngón tay hướng về trước (xem hình vẽ). Rồi từ từ đưa hai cánh tay song song ra phía sau cho hết mức, rồi cụp bàn tay lên, lòng bàn tay hướng lên trên. “Tập như vậy khoảng **15 phút**, hay **300 lần**, có thể làm nhiều lần trong ngày.

Phương pháp này tựa **Dịch Cân Kinh**, giúp chữa nhiều thứ bệnh, khai thông đốc mạch, dồn điển lên bộ đầu và giúp cho phần luyện đạo được nhẹ nhàng hơn



THỂ DỤC TRỢ LUÂN

THỂ DỤC TRỢ LUÂN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

“Bàn tay thì phải bật lên. Đưa tay lên ra phía sau để kích động huyết cổ tay, nó liên hệ tới óc. Hai bàn tay phải bật lên và bật ra đằng sau để cho cái đầu ổn định. Mấy ngón chân cũng chạy lên óc. Chú ý rút hậu môn (con trê) lên mỗi khi đưa tay ra phía sau.”

Nên nhớ môn thể dục này phải được thực hành một cách khoáng thai, chậm rãi và nhẹ nhàng.

“Tại sao cái gì của Vô Vi cũng kêu từ từ? Là để con người học lại cái nhẫn mà thôi. Chúng ta giáng trần nhiều kiếp, chỉ học có chữ nhẫn mà tới nay chưa xong. Tu cũng muốn mau và cái gì cũng muốn mau hết, mất cái chữ nhẫn. Có mau đi nữa mà thiếu cái sáng suốt thì làm được việc gì. Chúng ta vạn sự phải tự tu, khai triển trong thanh tịnh”.

“Thể Dục Trợ luân hỗ trợ cho việc điều trị áp huyết cao, dư máu và bệnh trí.” (Phương Pháp Công Phu, Culver City 1982)

2. CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN

(Phần thực hành)

Ông Tám khuyên bạn đạo Vô Vi nên cầu nguyện sau bữa ăn để giúp cho vạn linh đã hy sinh thân xác làm thức ăn nuôi dưỡng chúng ta được tiến hóa dễ dàng hơn. **Tập trung trí ý trên đỉnh đầu**, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm và **niệm ba lần** các câu sau:

Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa
Sắc Bất Dị Không, Không Bất Dị Sắc
Thời Chiếu Kiến, Ngũ Uẩn Giai Không
Thọ Tướng Hình Thức, Diệt Phục Như Thị
Độ Nhất Thiết Khổ Ách, Nam Mô A Di Đà Phật.

Ý nghĩa các câu có thể tạm dịch như sau:

“Luồng thanh điện tập trung qui về nguồn cội, liên hệ với quyền năng của vũ trụ. Sắc tướng đều trở về với hư không. Vạn linh ở trong tiểu vũ trụ này được hiệp nhất với tôi, để mọi khổ não đều được giải trừ”. Ông Tám khuyên hành giả nên niệm câu nguyện trên đây đúng nguyên văn của nó, trên hết vì sự quan trọng của chấn động lực các âm thanh của câu nguyện.

CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

“Vui trong hạnh Bồ Tát, thấy rõ những cái gì đã hy sinh cho chúng ta. Từ cọng cỏ, cọng rau, hạt gạo, cũng hy sinh trong hạnh Bồ Tát, đã hy sinh, đã dần thân thường độ chúng ta hằng ngày... Những người thiên của Pháp Vô Vi làm đúng rồi, tự nhiên nó giảm bớt cái ăn uống. Nó tìm những cái gì thanh nhẹ vừa đủ, vừa cân xứng với chơn tâm, chơn tạng của nó. Nó phục vụ, nó cảm thấy nó phục vụ, vì vạn linh có hạnh Bồ Tát, hy sinh cho nó được ấm no, thì nó phải lập lại trật tự, và đưa vạn linh đồng tiến với nó, trong cơ tạng nó, trong tâm thức nó, trong ngũ tạng nó, trong tế bào nó thì nó mới thấy rõ pháp này là pháp của khoa học huyền bí, khoa học huyền bí từ cọng cỏ, từ miếng rau cũng được giải tỏa, được thăng hoa qua nó, mới xứng đáng là một ý nghĩa thường độ chúng sanh.” (Xuân II)

*

3. TẬP LƯỠI CHO DỊU, TRÁNH BỊ LẮNG TAI

4. NGŨ CÂM HÝ

Các pháp này tốt nhất là xem băng video để thấy rõ ràng hơn. Muốn có băng video, xin liên lạc về Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ:

VÔ VI FRIENDSHIP ASSOCIATION

P.O. BOX 2045

Westminster, CA 92684 - 2045 U.S.A.

5. PHÁP LẠY KÍNH VÔ VI

PHẦN THỰC HÀNH:

Gữ nguyên tư thế sau đây trong khi lạy: Đứng thẳng trước kính Vô Vi: Nếu nhà không có kính Vô Vi thì hướng mặt về phương Nam (dùng địa bàn định hướng). Co gối, chót gối chạm vào chân nướu răng hàm trên, răng kè răng, miệng ngậm, thầm niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu. Hai tay chắp lại để trước ngực, từ từ đưa lên cao khỏi đầu, xong qui xuống, đỉnh đầu đụng sát mặt đất, rồi đứng lên, hai tay chắp trước ngực. Tiếp tục niệm Phật và lạy tiếp. Mỗi lần lạy 50 lạy.

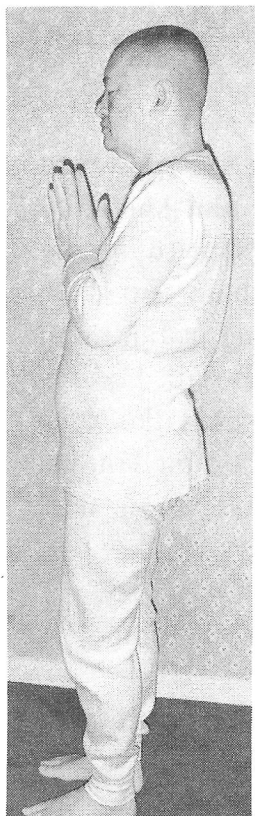
PHẦN GIẢI THÍCH:

Ông Tám: “Lạy 50 lần để điều động kinh mạch trong bản thể; khi hành giả cúi đầu xuống và khi đứng lên, điển năng được dung hòa và ổn định.

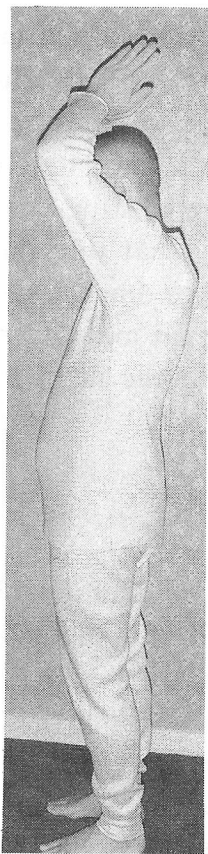
Phương pháp lạy kính Vô Vi cũng có công dụng: trả ơn công sanh thành dưỡng dục của cha mẹ (cái lạy đầu tiên dâng cha, cái lạy thứ hai dâng mẹ) và sau đó các lạy kế tiếp để giải nghiệp tâm và dẹp bỏ tự ái của chính mình, nhờ đó mà hành giả tu tập tinh tấn hơn, ngoài ra lạy cũng là một lối tập thể dục rất tốt cho cơ thể.”

Bạn có thể thực hành phương pháp lạy **mỗi ngày hai hay ba lần.**

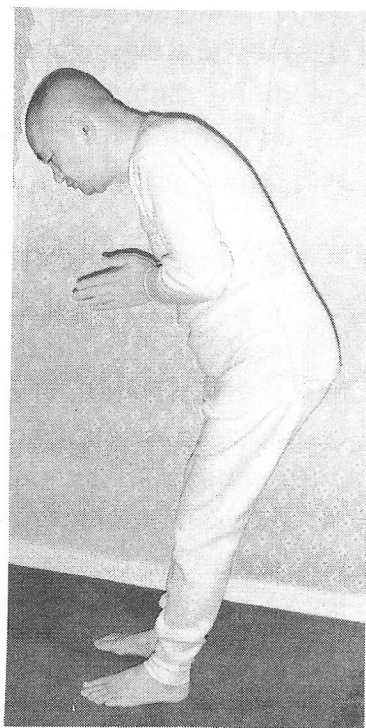
1



2

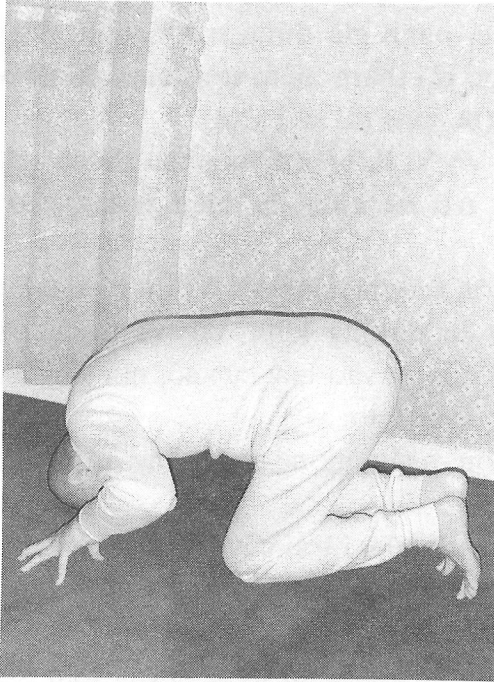


3



PHÁP LẠY KÍNH

4



*** KÍNH VÔ VI:**

Trong Pháp Lý Vô Vi, kính Vô Vi được dùng như một biểu tượng Thánh Linh để trực tiếp cầu nguyện Đấng mình tôn thờ.

Mỗi buổi sáng trước khi rời khỏi nhà hay buổi chiều khi trở về, hành giả đứng trước kính Vô Vi chắp tay trước ngực rồi thầm niệm trên đỉnh đầu Nam Mô A Di Đà Phật (ba lần) rồi xá ba cái.

Kính Vô Vi là biểu trưng cho thanh quang của càn khôn vũ trụ và cũng là biểu trưng cho lòng trung nghĩa.

Ai muốn thượng kính Vô Vi thì có thể làm như sau:

1. Tốt là thượng kính Vô Vi trong phòng khách, hướng về cửa ra vào hay cửa sổ, nơi sáng sủa, có nhiều ánh sáng chiếu vào.

2. Chọn ngày mùng một hay rằm trăng tròn để thượng kính,

3. Mua năm loại trái cây (tượng trưng cho ngũ tạng) và một bình bông trắng (tượng trưng cho huệ linh) để trên bàn thờ trước tấm kính.

4. Đứng 12 giờ trưa, đứng trước tấm kính, chắp tay trước ngực và cầu nguyện: ” *Xin Đức Quan Thánh Đế Quân hộ độ cho gia cang được bình an, tu học tinh tấn.* ”

5. Rồi ngồi trước tấm kính ở tư thế thiền và thầm niệm liên tục

Nam Mô A Di Đà Phật từ 5 tới 10 phút,

6. Xong rồi xá ba lần,

7. Bạn cũng có thể mời bạn đạo đến chung thiền với bạn để củng cố thêm niềm tin và sự thành tâm dâng lên đấng Thánh Linh.

PHẦN IV

Phần này dành cho hành giả đã tu lâu và đã chứng nghiệm được luồng điển rút trên bộ đầu.

1. KIỂM ĐIỂM ĐỜI ĐẠO
2. CHƯỜNG HƯỞNG DƯỠNG KHÍ
3. MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

1. KIỂM ĐIỂM ĐỜI ĐẠO

Năm giờ sáng thức dậy, súc miệng, rửa mặt cho tỉnh táo, ngồi xếp bằng trên ghế, tự mình kiểm điểm lại xem mình trong ngày hôm qua, tôi có làm gì lỗi lầm về mặt đời cũng như đã phạm lỗi lầm gì về luật tu hành không? Cúi xin ơn trên Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Long Hoa Giáo chủ Di Lặc ban phước lành cho con được ăn năn cải hối.

Ông Tám: *“Ta phải tự kiểm điểm để tự tiến tới, không cần so sánh với người khác. Dòm thấy bản mặt của mình, dòm thấy tâm thức của mình. Trầm lắng suy tư, thích hợp trong cái hòa điệu của Thượng Đế đang dẫn giải trong hơi thở của mình.”* (Tìm lẽ du dương)

2. CHƯƠNG HƯỞNG DƯỠNG KHÍ

Khoảng 5:30 - 6 giờ sáng, đứng ở giữa trời thoáng khí, co lưỡi, răng kè răng, miệng ngậm, mắt nhắm. Tập trung trên đỉnh đầu trong khi thầm niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Rồi hít một hơi thật mạnh và sâu trong trí ý tưởng chừng không khí từ lỗ mũi và từ trung tâm đỉnh đầu đi vào. Xong từ từ thở ra cũng ra từ lỗ mũi và trên đỉnh đầu. Thở như vậy ba lần để bồi dưỡng và phục nguyên luồng điện năng của mình và phục hồi sinh khí cho ngũ tạng mình.

3. MẬT NIỆM BÁT CHÁNH:

(Phân thực hành)

Bạn có thể hành pháp này mỗi tối trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 10 giờ, lúc nào rảnh, để hướng dẫn luồng điện của bạn chuyển chạy qua tám huyết trên cơ thể của bạn. Ngồi xếp bằng, bắt ấn tam muội, chót lưỡi để chạm vào chân nướu răng hàm trên, răng kê răng, miệng ngậm, mắt nhắm. Trí ý ta tưởng và niệm Nam Mô A Di Đà Phật chuyển chạy nơi tám điểm được miêu tả dưới đây:

Điểm 1: Ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật từ đầu môi trên đến chót mũi

Điểm 2: Ý niệm từ chót mũi chạy dài theo sóng mũi đến trung tâm giữa hai chân mày (huyết Ấn Đường).

Điểm 3: Ý niệm từ trung tâm chân mày (Ấn Đường) lên đến giữa trán.

Điểm 4: Ý niệm từ giữa trán đến mỏ ác (khoảng 3 ngón tay từ chân tóc ở trán đi lên, còn gọi là cung Nê Hườn hay Thiên Môn).

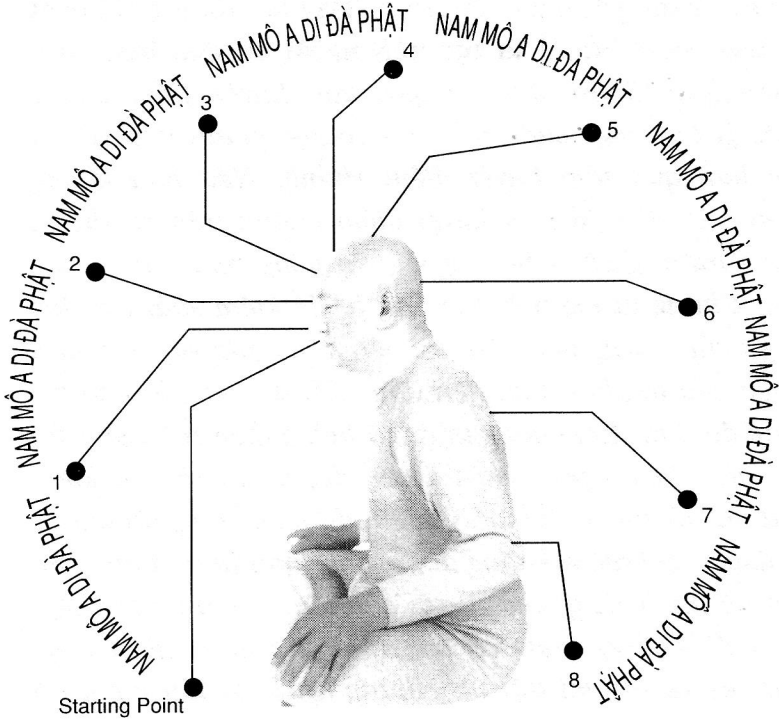
Điểm 5: Ý niệm từ cung Nê Hườn đến trung tâm đỉnh đầu (Hà Đào Thành).

Điểm 6: Ý niệm từ Hà Đào Thành đến huyết Ngọc Châm (sau ót ngang Ấn Đường)

Điểm 7: Ý niệm từ huyết Ngọc Châm đến huyết Hiệp Tích

Điểm 8: Ý niệm từ huyết Hiệp Tích đến Mạng Môn (giữa hai trái cật, ngang rún).

Niệm như vậy ba lần.



Mật Niệm Bát Chánh

MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau: “**Đây là một mật khuyết để trục xuất tất cả tà lực bên ngoài áp đảo bạn. Mật Niệm Bát Chánh đầy đủ qua tám huyết điểm chẳng khác gì làm một cuộc tuần tra chung quanh tiêu vũ trụ của bạn qua tám huyết điểm chánh. Nếu bạn không kiểm soát đầy đủ tám huyết điểm chánh trên cơ thể bị luồng trực điện ở bên ngoài tấn công bạn bất cứ lúc nào. Chúng ta niệm bát chánh là để kiểm soát cái đốc mạch của chúng ta đã lên tới bên trên chưa và cái nhâm mạch của ta phát triển đến đâu. Cái đó cũng là phương pháp đuổi tà. Khi chúng ta tự có luồng điện rồi, niệm tới chỗ nào thì nó phải chỉ tới chỗ đó, nó rõ rệt. Sự kiểm soát này người có điện mới niệm được. Còn người không có điện, ngồi niệm không được, bấn loạn thêm thôi. Cho nên để dành riêng cho người có điện và cảm giác được phần điện chạy trong cơ thể, mới cho nó chuyển chạy như vậy và lập lại trật tự. Những người tu lâu niệm tới chỗ nào thì dường như có cái bóng đèn đỏ nó phải bật cháy sáng liền. Còn những người tu chưa đạt được kết quả cao thì chỉ cảm nhận nó chạy tê tê chút vậy thôi. Còn người thành đạo là phải thấy tám điểm đó, nó phải có tám cái bóng đèn đỏ sáng bừng lên. Còn cái phần huệ giác bên trong có mở được, chỉ ghi chép vô sách mà thôi, không nên phổ biến, vì đó là mỗi trình độ khác nhau. Mỗi người mở mỗi giới khác nhau. Chỉ ghi vô cuốn sách đó thôi. Lưu lại cho hậu thế. Và kết luận,**

chúng ta nói rằng tôi khám phá ra tôi như thế này, thì người khác họ sẽ tiếp tục giữ ba phương pháp này để họ khám phá ra nguyên căn và thấy trách vụ của họ. Mỗi người nên tự giác. Phương pháp này là tự tu tự tiến, không ỷ lại và không được sử dụng cái này bán mà ăn. Đó là phạm lỗi thiên đình, sẽ bị truy tội. Thực hành cho kỳ được con đường trở về với nguồn cội vô tận, ân hưởng và làm việc nhiều hơn hiện tại, sáng suốt hơn.



CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA LỤC TỰ DI ĐÀ

Nguyên lý của Lục Tự Di Đà là chìa khóa then chốt của Pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Khi bạn mật niệm và thường niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì chấn động lực của âm thanh sáu chữ đó sẽ tác động, khai thông sáu huyết trên cơ thể của bạn gọi là sáu luân xa. Khi bạn trì niệm Lục Tự Di Đà lâu ngày thì do sự phát triển của sức chấn động đó, nó sẽ tạo ra một luồng thanh điện trên đỉnh đầu của bạn, nó giao cảm với âm ba chấn động của càn khôn vũ trụ. Vì tầm mức quan trọng của nguyên lý Lục Tự Di Đà, Ông Tám đã không quản công khó, đích thân giảng giải nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật và cách niệm qua một cuốn băng cassette, để giúp cho hành giả mới tu biết cách niệm.

Bất đầu hành giả nên nghe cuốn băng này rồi tập niệm theo. Khi niệm, dùng ý niệm, miệng ngậm, răng kè răng, chót lưỡi chạm vào chân nướu răng cửa hàm trên. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, nếu mật niệm đều đặn thì dần dần nước miếng sẽ ngọt. Khi có nước miếng ra, quay mặt sang bên trái nuốt; nước miếng đó là tiên đơn linh dược sẽ trị được nhiều bệnh tật nan y. Trong lúc mật niệm 6 chữ này, để việc tập trung được dễ dàng, ý niệm nên theo tiếng niệm trong băng thì từ từ sẽ đạt được kết quả tốt như: giải tỏa được tất cả phiền não, đau khổ, nghiệp chướng, v.v.

CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA LỰC TỰ DI ĐÀ

(Phần thực hành)

Trước hết hành giả mới nên niệm bằng cách để chấn động lực của âm thanh Nam Mô A Di Đà Phật chuyển chạy trên các luân xa tương ứng trên cơ thể của mình, như sau:

1. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ NAM: Âm hưởng chấn động của âm thanh cuối cùng của chữ Nam sẽ tập trung ngay giữa trung tim chân mày hay Ấn Đường. Nơi đây còn gọi là Hỏa luân xa.

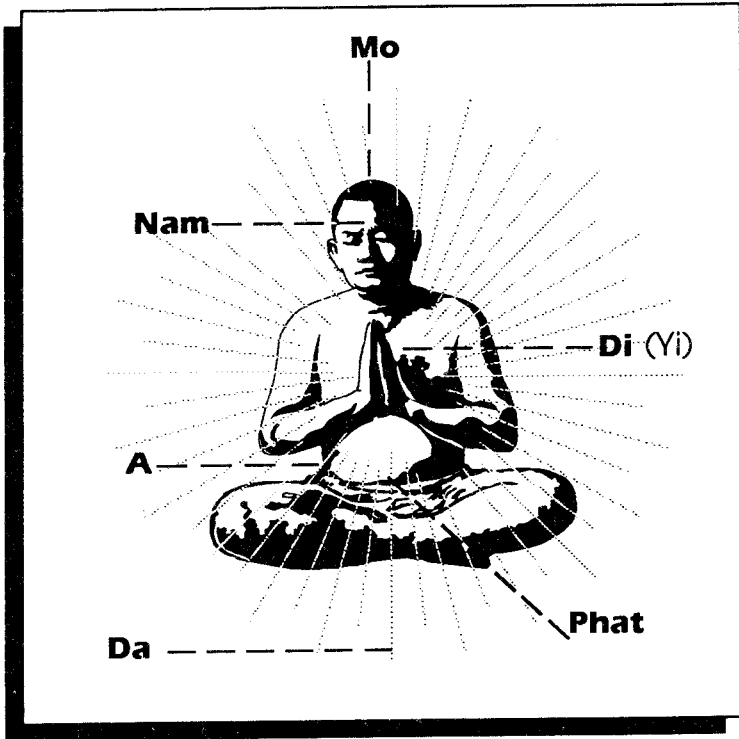
2. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ MÔ: Âm hưởng chấn động của âm thanh cuối cùng của chữ Mô tập trung ngay trung tim bộ đầu hay Hà Đào Thành (Khí điển luân xa).

3. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ A: Âm hưởng chấn động cuối cùng của chữ A tập trung ở giữa hai trái thận đằng sau lưng (Thủy điển luân xa).

4. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ DI: Âm hưởng chấn động cuối cùng của chữ Di tập trung ở giữa ngực (Trụ hỏa luân xa).

5. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ ĐÀ: Âm hưởng chấn động cuối cùng của chữ Đà làm chấn động khắp cả lỗ chân lông và từ đó phát ra ánh sáng và màu sắc. Chữ Đà biểu trưng cho sự phát quang của điển Hồn.

6. CHẤN ĐỘNG LỰC CỦA CHỮ PHẬT: Âm hưởng chấn động cuối cùng của chữ Phật rơi ngay chỗ cái rún (Hòa cảm luân xa).



CHẤN ĐỘNG CỦA LỰC TỰ DI ĐÀ

CHẤN ĐỘNG CỦA LỤC TỰ DI ĐÀ

(Phần giải thích)

Ông Tâm giải thích như sau:

1- **Nam** là phương Nam lửa Bính Đinh, chỉ phương Nam mới phát ra hỏa mà thôi. Chúng ta tập trung rồi nó phóng, phát ở đây (trung tim chân mày) thì mở đường ra cái Mô Ni Châu, là Thánh Thai bị giam hãm trong phần hồn. Khi chúng ta giáng sanh xuống thế gian điển hồn đi từ trung tim bộ đầu qua trái thận rồi đưa vô con tim. Cái hồn bị giam hãm trong con tim, nên người đời chỉ ăn thua qua cặp mắt thịt mà thôi. Lo âu cái mặt tiền mà quên phía đằng sau, thành ra càng ngày càng sợ. Càng giàu có càng sợ, càng có quyền thế chừng nào càng sợ người ta ám sát và giết mình, vì hiểu một mặt mà không hiểu hai mặt.” (Phương pháp công phu. Culver City, tháng 7, 1982)

2- Trong đại vũ trụ, nguồn cội của âm thanh. **Mô** tiêu biểu cho hướng Bắc và hàm chứa nguồn thanh khí. Nó là một sức mạnh thiêng liêng và cũng là một sức mạnh chi phối sự sống của vạn vật. **Mô** chỉ rõ vật vô hình trong càn khôn vũ trụ.

Trong tiểu vũ trụ của chúng ta thì **Mô** là biểu trưng cho sự thiền giác được nảy nở và nó trụ ở trung tim đỉnh đầu.

3- Trong đại vũ trụ thì nguồn cội âm thanh của chữ **A** tượng trưng cho phương Bắc và nó hàm chứa một thứ

điển lỏng. Đó là sức mạnh của vũ trụ hay còn được coi như là một luồng điển cái.

Trong tiểu vũ trụ âm thanh **A** thông ứng với thận thủy. Đó là sức sống của con người hay là chất điển lỏng của tinh khí, nó nằm ở Thủy luân xa.

4- Trong đại vũ trụ nguồn cội của âm vận **Di** biểu trưng cho sự bành trướng của sự hóa vật thể. Nó hàm chứa nguồn điển năng tiềm tàng của vũ-trụ.

Trong tiểu vũ trụ, âm vận **Di** tượng trưng cho sự kết tụ và biến thể của ba luồng điển tinh, khí, thần.

5- Trong đại vũ trụ, âm ba của **Đà** tiêu biểu sự phát quang của điển hồn dưới hình thức một đóm ánh sáng màu vàng bao phủ chung quanh bản thể. Sự phát quang này phát xuất từ tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông. Sự phát quang này có một năng lực bao trùm cả chung quanh và nó tạo nên một màn phủ huyền bí bảo vệ cho hành giả (người mộ đạo) chống lại mọi tà lực ngoại xâm.

Đó cũng là cái biểu tượng lộng lẫy, huy hoàng của Phật gia: Một vòng hào quang bao phủ quanh đầu của người mộ đạo.

6- Trong đại vũ trụ, nguồn gốc âm vận của chữ **Phật** tiêu biểu cho cái huệ giác của vũ-trụ, nó hàm chứa quyền năng giác ngộ của tâm linh.

Trong tiểu vũ trụ thì "**Phật**" tiêu-biểu cho sự trực giác, tiên thiên tri giác, sự hư không. Nó xuất phát ngay ở cái rún. Khi mà tâm linh của hành giả đạt đến chỗ sáng suốt và thanh tịnh thì nó sẽ khơi dậy cái quá khứ của hành giả để giúp cho hành giả tự sửa chữa những lỗi lầm của mình. Nó sẽ gợi cho hành giả nhớ cái hiện thực xa xưa của mình.

Bạn phải trì niệm Lục Tự Di Đà chuyển chạy trên các luân xa tương ứng của mỗi chữ trong sáu tháng đầu hay cho đến khi nào bạn bắt đầu thể nghiệm thấy luồng điện nó rút trên bộ đầu của bạn. Sau đó thì bạn chỉ cần tập trung trên đỉnh đầu trong khi ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

T trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật khi đi, đứng, nằm, ngồi, cũng là một cách thiền định thường xuyên vì trí ý của bạn đã tập trung ở một điểm. Nó sẽ giúp mở mang sự sáng suốt của bạn và thanh lọc tư tưởng của bạn.

Cụ Đỗ Thuần Hậu nói rằng: “Từ cái ý niệm bạn sẽ đi đến chỗ thường niệm và vô biệt niệm rồi thì bạn sẽ đi đến chỗ hòa cảm với Nam Mô A Di Đà Phật”.

Ông Tám nói: “Cho nên khi hành niệm chúng ta mới thấy chấn động lực là quan trọng. Chấn động lực đó là lực tâm thông trong bản thể. Sáu cái huyết đó là những điểm chí tử, khi bị đâm vào cái chỗ đó là chết ngay. Mà lực tâm thông rồi thì chúng ta mới hiểu sự chuyển động của càn khôn vũ trụ. Lúc đó chúng ta mới đạt tới sự thanh tịnh, chúng ta mới thấy rằng lời hay ý đẹp của đức Phật đã đạt thành truyền cảm cho chúng ta, mà chúng ta không khai mở lực tâm thông thì làm sao chúng ta thu hút sự truyền cảm đó được.” (Phương Pháp Công Phu. Culver City 1982)

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC VỀ CÁCH THỨC CÔNG PHU VÀ THIÊN THEO PLVVKHHBPP

1. VẤN: *Tại sao thiên PLVVKHHBPP lại ngồi xoay về hướng Nam?*

ĐÁP: Hướng Nam thuộc Bính Đinh - Hỏa
 Hướng Bắc ” Nhâm Quý - Thủy
 Hướng Đông ” Giáp Ất - Mộc
 Hướng Tây ” Canh Tân - Kim
 Trung Ương ” Mồ Kỷ - Thổ

Hướng Nam thuộc Hỏa, Hỏa đây là lửa điển của Càn Khôn, hợp với từ điển nam châm của trái đất, trong lúc Soi Hồn, ta tập trung ba báu linh (tinh, khí, thần) thì luồng điển sẽ xuất phát nơi trung tâm chân mày. Nó cũng thuộc về loại hỏa cho nên nó phải tiếp xúc với hỏa giới mới thuận tiện được. Ngôi hướng Nam là hướng Hỏa sanh Hỏa tạo thành điển lửa, như là tạo thành nhiên liệu xăng dầu để chúng ta đi về Tây phương hay Thiên Đàng để hợp nhất với đấng Hóa Sanh.

Lung quay về hướng Bắc. Nhâm Quý thuộc Thủy, hợp với Thủy luân xa nằm giữa hai trái thận. Ngôi đứng hướng như thế: Tiểu Thiên Địa thuận chiều với Đại Thiên Địa giúp điển xuất phát dễ dàng.

2. VẤN: *Tại sao lại phải Thiên vào giờ Tý?*

ĐÁP: Giờ Tý từ 23 giờ đến 01 giờ sáng, giờ chánh Tý là 00 giờ. Đây là lúc máy Trời chuyển biến từ cực Âm sang Dương, hết ngày cũ và bắt đầu sang ngày mới.

Âm sang Dương, hết ngày cũ và bắt đầu sang ngày mới. Lúc ấy khí hạo nhiên của Trời đất trong lành tinh khiết nhất. Đây cũng là giờ thanh tịnh nhất trong ngày. Tu là tìm về sự thanh tịnh thì giờ này rất tốt. Giờ Tý là lúc bộ máy Âm Dương biến đổi, ngồi giờ này có thể quen với sự biến đổi thời tiết. Đây cũng là giờ mà hầu hết những người Tu đều công phu nên hành giả nhận được nhiều điển lành và mạnh hơn hết.

Người mới công phu chỉ nên ngồi vào giờ này mà thôi. Tuy nhiên nếu thức dậy trễ 3, 4, 5 giờ sáng cũng vẫn phải ngồi, chớ đừng buồn nản, giận mình sao mé ngủ rồi bỏ công phu thì hỏng. Nồi cơm muốn nấu chín thì phải đun lửa liên tục, quý bạn cứ xem công phu như là món ăn tinh thần. Hấp thụ thanh khí điển là ăn thanh khí điển từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng là đồ ăn nóng sốt, trễ giờ này thì thức ăn nguội lạnh, không bổ dưỡng bằng, nhưng ta cũng vẫn phải ăn để sống. Trường hợp phải thức khuya, 09, 10 giờ thì trước khi ngủ, quý bạn hãy ngồi thiền đi. Đến khi xả cũng gần 11 giờ rồi, bạn lại ngồi lần nữa thì tốt hơn là vừa ngủ rồi phải thức dậy cảm thấy mệt hơn, hoặc ngủ quên luôn tới sáng. Cứ tập lần lần đi vào giờ Tý công phu thì tốt nhất, cướp được khí hạo nhiên.

Tránh ngồi vào giờ Dậu tức là 6 giờ đến 8 giờ tối, nên tránh luôn tới 9 giờ. Tại sao khuyên đừng công phu từ 6 giờ đến 9 giờ tối? Vì khi màn đêm vừa buông xuống, phần tà ma trọng trước, nương theo bóng tối đi ra không khí nặng trước lắm. Ngồi thiền thay vì trụ điển thêm vào lại bị tán điển mất. Tu cao thanh nhẹ thì ngồi giờ nào cũng được chớ không cứ vào tứ thời : Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu.

3. VẤN: *Tại sao phải ngồi kê đệm cho cao?*

ĐÁP: Ngồi có đệm kê hông cho cao một chút có ba điều lợi:

a/ Lưng dễ thẳng

b/ Hành Pháp Luân phình bụng dễ hơn

c/ Đỡ mỗi chân.

4. VẤN: *Tại sao ngồi lưng thật thẳng?*

ĐÁP: Lưng phải thật thẳng cho luồng sinh lực trong châu thân được lưu thông dễ dàng theo đường xương sống. Xương sống giữ thẳng rất quan hệ, giúp cho đối trực điển ra, đem thanh điển vô. Vì vậy ngồi 5 phút thẳng lưng còn hơn ngồi cả giờ khòm lưng.

5. VẤN: *Tại sao răng phải kê răng?*

ĐÁP: Hàm răng dưới thuộc âm, hàm răng trên thuộc dương, miệng ngậm, răng kê răng là âm dương giao hòa. Răng trước nó liên kết với dây thần kinh trước trán. Mấy sợi dây thần kinh đó nhờ cái đưa xuống và cái đánh lên mới khai thông được, mới thấy ánh sáng, mới chuyển điển được dễ hơn.

6. VẤN: *Tại sao phải kê lưỡi đọng nước trên chân răng trên?*

ĐÁP: Để giúp quý bạn thanh lọc nước dãi tinh khiết trong lành, trở thành ngọt hơn. Đó là nước Cam Lộ giúp cho sức khỏe sống lâu. Vì thế ta đừng phun nhổ nước miếng ra ngoài bừa bãi.

-Nhằm đóng khớp xương phía sau bộ đầu ngừa tà ngoại xâm. Vì phần tà chỉ xâm nhập vào phía sau, còn từ xoay óc về phía trước là phần chính nó không vào

được. Đây là phương pháp tự vệ (đóng cửa) an tịnh. Động loạn phải tan biến trước sự thanh tịnh.

Nhằm nối liền Nhâm mạch và Đốc mạch bị hở ra tại Giang Khẩu Giới (miệng). Đây là hai mạch chính yếu trong cơ thể con người mà hành giả cần phải khai thông.

-Để giữ khí điển khỏi thoát tại Giang Khẩu Giới, tránh nhiễm trược tịnh bất khẩu.

7. VẤN: *Tại sao phải nhắm mắt ngó ngay trung tâm chân mày?*

ĐÁP: Để tổng mở Hỏa luân xa là màng nhện nơi trung tâm mạch điện trong bản thể, vì thế nếu đánh ngay đây thì thấy toé sáng lòe, thường gọi là “tá hỏa tam tinh”.

-Khí điển xuất ra nơi đây dần dần lên bộ đầu mới đi cao được, còn ngó ở chót mũi thì bị trì xuống.

8. VẤN: *Nếu là người Thiên Chúa Giáo hay đạo khác, thiên cũng phải niệm Nam Mô...? Và đọc hai câu nguyện sao?*

ĐÁP: Niệm không sao cả, hơn nữa những chữ ấy có công dụng riêng, để khai mở các luân xa. Tuy nhiên, nếu người tu không chịu niệm thì có thể thế các câu bằng cách đọc bài kinh “**Lạy Cha**”, “**Kính Mừng**” và “**Sáng Danh**” hay dùng ý trí tập trung lên đỉnh đầu, tưởng nghĩ đến Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế, hoặc nghĩ: “Ý chí vô cùng tận hư không” hướng đến “Trung Tâm Sinh Lực của Càn Khôn Vũ Trụ”.

9. VẤN: *Pháp Luân Thường Chuyển để làm chi mà sao lại phình bụng ra lại không hóp vô như tập thể dục?*

ĐÁP: Pháp Luân rất ích lợi, giúp cho khử trừ lưu thanh đem những rác rưởi ưu tư trong lòng tung ra ngoài. Người không ăn chay nhờ phép thở này mà loại ra khỏi cơ thể các trược điển của thịt cá. Với thời gian làm Pháp Luân, ta còn trừ bỏ được những thói hư tật xấu. Khi thở hơi vô mà phình bụng ra, cái Luân Xa ở lá lách được kích động và sau này mở được, thì người tu sẽ được thấy kiếp trước của mình (như xi nê màu).

10. VẤN: *Sao thiên định trí khó khăn quá, đầu óc nghĩ hết việc này đến việc nọ?*

ĐÁP: Mới tu bao giờ cũng vậy. Rất hiếm có ai có thể định trí ngay được. Phải thời gian khá lâu và từ từ định trí mỗi lần thêm một ít cho đến được hoàn toàn.

Có cách giúp thêm cho việc định trí, là trong lúc thiên định nhìn thẳng giữa hai chân mày và đỡ ngủ, nếu cái trí lo ra bất nghĩ chuyện này, chuyện kia, chuyện nọ, thì làm như sau:

Niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” (không ra tiếng) ở đỉnh đầu hoặc làm Pháp Luân vài cái, hoặc cố gắng kéo tư tưởng trở lại nhìn thẳng giữa hai chân mày. Hoặc như nói với cái trí là giờ phút công phu, lúc thiêng liêng, phải buông bỏ không được nghĩ đến mọi sự đời nhỏ nhen giả tạo. Ta nên biết, khi tu cái phàm ngã nó xúi giục ta đủ thứ như: “đêm khuya ngủ cho ngon, dậy làm gì cho cực khổ”, cái xác làm bức rức, mỏi, đau chân, đừng ngồi nữa ... Cần phải can đảm điều khiển cái trí, đừng để nó sai khiến và dụ dỗ và làm chủ ta. Nếu ta thiếu cương quyết nghe lời nó thì quen thói, ta

sẽ bị nó dẫn dắt, như trước nay chưa tu, theo đời động loạn. Nó cũng như con ngựa bất kham (tâm viên ý mã) phải trị lần lần cho thuần phục và với thời gian kiên nhẫn công phu, ta chắc chắn sẽ định trí và nhập định được.

11. VẤN: *Tu là gì?*

ĐÁP: Phần đông, nghe nói đến tu, thường cho là phải bỏ hết các công việc làm ăn, gia đình, vô Chùa hay Tu viện hoặc trường chay, tuyệt dục. Tu không phải là làm như vậy - mà tu là tu tâm sửa tánh - cải dữ làm lành, không gây thêm nghiệp quả. Các công việc làm ăn sanh nhai, bổn phận đối với gia đình, xã hội cứ như thường.

Chữ Tu Hành Ông TÁM giảng theo PLVVKHHBPP như sau:

Tu là tu bổ và sửa chữa bất cứ một nẻo hóc nào bất thông. Hành là phải công phu làm cho kỳ được, đánh đuổi tất cả những tánh xấu man rợ, sẵn có, đang tụ tập trong trí óc của chúng ta hằng ngày.

Muốn cho được thật sự thanh tịnh, chúng ta phải tự công phu, hành đúng pháp của người đã thành công truyền lại cho ta.

Khai thông sáu cái luân xa đang bị ngoại cảnh và lục căn lục trần lôi cuốn bao vây tâm trí ta và quyền năng của bản thể chúng ta, nó không ngoài lục tự Di Đà

12. VẤN: *Tu PLVVKHHBPP có khó không - Và có phải điều kiện lễ nghi gì không?*

ĐÁP: Tu PLVVKHHBPP tức Đời Đạo Song Tu, rất là giản dị, chỉ cần được người đã hành qua chỉ cách

công phu độ 10, 15 phút là có thể bắt đầu tự tập lấy được.

Tu PLVVKHHBPP - Không có lễ nghi nhập môn, không cần cúng lạy, tụng kinh, thờ phượng.

- Không cần bắt buộc phải ăn chay, giữ giới.

13. VẤN: *Tại sao tu hành phải Thiên?*

ĐÁP: Thiên là một phương pháp hiệu nghiệm nhất để tu tâm sửa tánh. Xưa đức Phật thành đạo cũng nhờ tham thiên, vậy ta cứ làm theo như đức Phật đã làm

14. VẤN: *PLVVKHHBPP có nói về điện - vậy điện là gì?*

ĐÁP: Tất cả những biểu lộ của sự sống là do điện và được tạo thành bởi những sự rung động vô hình.

Trên đây là giải theo khoa học; Ông TÁM giải theo PLVVKHHBPP như sau (nguyên văn): *Điện là một ánh sáng thanh tịnh nhẹ nhàng và lạnh lẽo, nó đang châu lưu trong bản thể của chúng ta, sự thấy nó thấy cái thấy, sự hiểu nó lại càng hiểu hơn; sự cảm giác nó huy động để tự bảo vệ lấy, nó thuộc loại vô hình của tâm hồn động loạn. Chúng ta thử xắt một cục thịt heo còn tươi liệng xuống đất thì chúng ta sẽ nhận thấy màu sắc của cục thịt với màu đỏ tươi, không lâu thì cục thịt ấy sẽ biến thành màu bầm và dần dần nó sẽ mất hẳn sự tươi sáng linh động của lúc ban đầu. Hỏi màu sắc ấy biến đi đâu? Thưa, nó đã lìa khỏi phần bám sát của vật chất và quy nguyên về sắc giới, phù hợp với luồng điện khả năng của nó, để hầu chuyển theo định luật hóa sanh của tạo hóa.*

15. VẤN: *Luồng điện trong bản thể của chúng ta đang nằm ở đâu?*

ĐÁP: Ông TÁM giảng (nguyên văn): Nó đã và đang châu lưu ở bên trong và bên ngoài bản thể của chúng ta, nó biết được sự kích động và phản động từ bên trong cho đến bên ngoài, bạn nên suy nghiệm khi có người đưa tay lên đầu bạn thì luồng điện bên ngoài phản ảnh sự hưng hăng hay là không? Lắm lúc bạn buồn rầu, bực tức, thì lúc ấy luồng điện ở bên trong không thông, vì nó đang bị kẹt. khi ta tức giận một điều gì thì nó càng ngày càng giận hơn, cho nên chúng ta mới áp dụng phương pháp “Pháp Luân Thường Chuyển” để điều hòa luồng điện và khai thông nội tạng. Người hành pháp này sẽ tiêu diệt căn bệnh Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Trong kinh có nói: “Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai”. Khi luồng điện được thuận chiều phát triển theo nguyên lý Thanh Tịnh Kinh thì mọi việc sẽ đều được sáng suốt. Còn về Pháp Soi Hồn thì cũng tập trung luồng điện của bộ đầu, thanh lọc trực điện của bộ đầu, nhiên hậu mới thông cảm được sự thanh tịnh của đại tự nhiên, khi ánh sáng đến là bóng tối phải biến mất, cho nên người chịu hành pháp này thì càng ngày càng thông minh và cởi mở, khi bắt đầu tập trung điện thì bộ đầu chạy rần rần như có ai rờ mó, đầu hơi tê tê, chuyển động khắp cả bộ đầu, càng ngày càng mạnh, khi tưởng đến Đức Phật hay thuyết về đạo pháp thì tự cảm thấy thâm tâm rất khoan khoái và dễ chịu.

16. VẤN: *Điện do đâu mà có?*

ĐÁP: Ông TÁM giảng (nguyên văn): *Luồng điện ở mảnh đất phù sanh này là do sự kết tập bởi những luồng thanh khí của các loại Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, kích động và phản động tạo ra hình thù duyên dáng, còn về thiêng liêng phần hồn thì là luồng điện thanh tịnh phát sinh và cấu tạo nơi cõi không động trong qui luật chuyển điện của âm dương, chỉ nó mới có thể tự tiêu diệt hay bồi bổ lấy nó, chứ không ai có thể tiêu diệt nó được. Vậy chúng ta nên xét xem qua nhiều trận chiến tranh ác liệt giết không biết bao nhiêu người, nhưng số người vẫn tăng gia luân hồi tại thế gian, lớp này đi lớp khác thế, mỗi kỳ mỗi tiến hóa văn minh và phức tạp hơn, trừ phi những người tu hành đứng đắn, chịu xả phú cầu bần là tự động dứt khoát những sự tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, thâm nhập phong phú nuôi dưỡng từ lâu trong đầu óc của mình. Xả thân cầu đạo là quên mình không mền tiếc đến sự đau đớn của bản thể, Vũ Trụ là ta, ta là Vũ Trụ thì sự liên kết ấy càng ngày càng rộng và lần sẽ thoát ly mọi cơ giới động loạn và eo hẹp của nội tâm, mới tiến tới cảnh thanh bình của bản thể tức là Tiểu Thiên Địa.*

17. VẤN: *Sao có người nói tu xuất hồn là tu tà?*

ĐÁP: Đó là họ chưa biết tới và chưa gặp được Chánh Pháp do Minh Sư chỉ truyền.

Tu phải đi đến xuất hồn, lên được Thiên Cảnh để tiếp tục học đạo cho đến giải thoát luân.

Có nhiều pháp môn đáng tin cậy và nổi tiếng dạy tu Thiên và cũng có xuất hồn (Xem phần phụ V.Đ. 20 Tội Tâm Đạo 1,2 3)

(Trong “Phép Xuất Hồn” của PLVVKHHBPP do vị Minh Sư Đố Thuần Hậu (tức Ông TU) có mô tả cảnh Trời khi Ông xuất hồn lên du ngoạn và học đạo.

18. VẤN: *Sao có người thắc mắc, nghi ngờ cho rằng trong kinh Phật không hề có nói xuất hồn mà PLVVKHHBPP lại dạy xuất hồn, như vậy có phải là chánh pháp không?*

ĐÁP: Trong kinh Phật thường có nói tu để được “**Minh Tâm Kiến Tánh**”. Ta được biết, Tâm: hồn, Tánh: vía, vậy tức là biết được Hồn thấy được Vía. PLVVKHHBPP có giảng Hồn là chủ nhưn ông, ví như chồng xuống trần (bị giam hãm nơi con tim) và Vía là phụ tá, ví như vợ (ở nơi lỗ rốn). Nếu ta tu luyện cho đến lúc Hồn Vía được gặp nhau (như vợ với chồng) rồi tạo thành Thánh Thai, Thánh Thai đây có nhiều tên khác nhau, tùy theo Pháp môn tu: như gọi là Nhị xác thân, Thân ngoại hữu thân (theo Cao Đài Vô Vi, Chiếu Minh) Âm Dương giao cấu hóa Kim Quang (Cao Đài Tiên Thiên Hư Vô), Pháp Thân, Như Lai, Kim Đơn, Phật Tử, Xá Lợi Tử, Ngọc (theo Phật giáo)... Tu luyện có Thánh Thai rồi thì tất nhiên xuất hồn phải đến. (Xem phần phụ V.Đ. 20 T.T.Đ 1,2,3...)

19. VẤN: *Có người nói tu một kiếp sống muôn thuở có phải không?*

ĐÁP: Đúng, nếu tu chân chánh và có Minh Sư chỉ dạy Chánh Pháp, chứ đừng tu giả hoặc lấy đạo tạo đời, lợi dụng Thần Thánh Phật Trời (vì rất nguy hiểm, tội nặng có thể nhiều kiếp mới trả xong)

20. VẤN: *Sao người ta thường nói tu thiên có người bị tẩu hỏa nhập ma - hoặc bị điên là sao? như vậy nguy hiểm quá.*

ĐÁP: Điều này đúng, nếu tu không có người đã thành công chỉ dẫn, hoặc tu theo sách vở một mình. Tu PLVVKHHBPP hoàn toàn được bảo đảm không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma và điên cả.

Muốn vậy ta cần phải hiểu rõ ràng cận kề vấn đề. Nguyên nhân chánh là họ không có được Minh Sư hướng dẫn (Minh Sư đây tức là người đã đắc đạo rồi) - Vì Minh Sư đã thiên thành công, phát tuệ và có kinh nghiệm thực sự, và nguyên nhân nữa là nhiều người tu chỉ xem theo sách vở có khi dạy sai.

Bí quyết để không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma và bị điên là nhờ các điều dặn sau:

1) Đừng bao giờ thiên mà tập trung tư tưởng hoặc đem hơi thở xuống thấp quá dưới rún (ở giữa lỗ hậu môn và gốc dương vật có một cái luân xa (bí huyệt) (gọi là hạ đơn điên) nếu khai mở do tập trung tư tưởng hoặc đem hơi thở đến luồng hỏa hầu sẽ đi lên.

Người tu không có Chơn Sư trông nom sẽ bị tẩu hỏa nhập ma (điên) nóng ghê gớm hoặc dâm dục vô độ.

Pháp Môn PLVVKHHBPP không bao giờ cho tập luân xa nói trên (vì vậy khi thở chỉ đem hơi đến rún là thấp nhất).

2) Khi công phu luyện đạo nếu có vong linh hoặc Vị nào (có khi giả danh là Tiên Phật) dụ dỗ quyến rũ xin mượn xác thì nhất định từ chối không bao giờ chịu, dù chỉ cho mượn trong vài phút, vài giờ.

Vì khi bằng lòng cho họ vào rồi, thì đuổi họ đi khó, cũng như mình mở cửa cho kẻ ác hoặc ăn cướp vào nhà

rồi. Linh hồn bao giờ cũng làm chủ xác thân - nếu không cho thì không ai có thể mượn được, dù đó là Thánh Thần Tiên thật đi nữa.

3) Người tu theo PLVVKHHBPP khi công phu luôn luôn giữ co lưới, răng kê răng, động tác này giúp (đóng khớp xương sau đầu - khi được mở ra) cản không cho tà ma xâm nhập được.

4) Khi công phu thấy có ánh sáng ngay trước mặt thì tin theo - vì là chánh, còn ánh sáng (chấm sáng) ở hai bên, thì đừng tin và nhìn vì đó không phải là chánh.

5) Công phu một thời gian, các lỗ chân lông trong cơ thể người tu phát quang và đẩy dang ra mọi ảnh hưởng tà.

21. VẤN: *Sao có nơi bảo đừng nên tập xuất hồn, vía. Ra gặp ma, sợ có thể bị điên?*

ĐÁP: Điều này đúng là khi nào người tu không có Minh Sư (người thành công trước rồi) chỉ dạy.

Nếu có Minh Sư như tu PLVVKHHBPP thì không còn sợ gì nữa vì được dạy các phương pháp ngăn ngừa cùng được theo dõi bảo vệ trên phần vô vi vô hình. Bằng chứng là nhiều người tu PLVVKHHBPP từ trước đến nay khi công phu thấy ma hoặc khi xuất hồn gặp ma có ai có sao đâu.

22. VẤN: *Tu PLVVKHHBPP có mê tín không?*

ĐÁP: Ông TÁM luôn luôn nhắc nhở các người tu **đừng có mê tín và đừng tin gì trước, cả những lời Ông TÁM hoặc Ông TƯ nói, nếu lý trí mình chưa chấp nhận**, mà người tu nên tìm hiểu và nhất là hành (công phu) rồi tự mình sẽ thấy sự thật.

23. VẤN: *Tại sao Ông TÁM không thâu nhận Đệ Tử? và không nhận làm Thầy?*

ĐÁP: Ông TÁM rất khiêm nhường - Ông không nhận là Thầy vì Ông nói: còn nhận là thầy là còn chấp cái Ta - và biết bao nhiêu **Thầy bị hư vì Đệ Tử tăng bốc, suy tôn v.v...**

Không thâu nhận Đệ Tử để tránh **người tu ý lại nơi Ông Thầy mà thiếu tinh thần tự tiến.** Ông TÁM chỉ nhận các **người tu** đều là bạn vì theo Ông "mọi người đều bình đẳng trong hơi thở". Ông là người đi trước trên đường Đạo nên có nhiệm vụ hướng dẫn cho người đi sau cùng nghiên cứu và đồng học với Ông.



CÙNG CÁC BẠN TU Ở XA

Chúng tôi thường ngày có nhận được thư (hỏi sách, hỏi về cách thức công phu, về các hiện tượng thấy khi công phu) của nhiều bạn ở xa ...

Có lắm bạn, tuy chưa hề gặp mặt Ông TÁM hay đến thiền đường, coi theo sách và tu hành lấy một mình, mà cũng có kết quả khả quan mau lẹ... Nhiều bạn, cố tâm tìm đạo và có ý chí công phu thật đáng phục.

Sau đây chúng tôi xin có ít hàng gửi cùng các bạn ở xa:

a) Với những bạn mới tu, nếu lần đầu tiên, không có ai chỉ cho, có thể coi theo sách hay video làm lấy, rất dễ, nhưng các bạn nên lưu ý về hai pháp “**Soi Hồn**” và “**Pháp Luân**” nếu không coi kỹ hay bị làm trật.

b) **Pháp Soi Hồn:** Có bạn để ngón tay giữa trên con mắt, như vậy không đúng (có thể bị nhức đầu), mà phải để ở mí dưới mắt, ngay trên vành xương của lỗ con mắt. Ngón tay cái đút vô bịt lỗ tai cho kín. Ngón tay trở chận trên đường gân chẻ đôi, ở đuôi mí tóc chỗ màng tang, các bạn lấy gương sẽ thấy rõ đường gân này. Hoặc có thể cắn mạnh hai răng hàm (một bên má) thì sẽ thấy bắp thịt chuyển động ở chỗ có đường gân này.

c) **Pháp Luân:** Khi đang hít vô, các bạn chỉ cần dùng ý chí ra lệnh trong thâm tâm: “đây rún, đây ngực, tung lên bộ đầu” và **đừng dẫn tư tưởng theo hơi thở**. Tại sao phải nói trong thâm tâm như vậy? Để cho hơi không xuống thấp quá dưới rún (đụng luân xa ở hạ đơn điền, tập luân xa này có khi có hại) và hơi thở sẽ tự động đi

như lệnh mình nói. **Các bạn nhớ đừng dẫn tư tưởng đi theo hơi thở và đừng ngưng, nín hơi thở.**

d) Nếu các bạn tu với mục đích cho sức khỏe, cho có tự chủ, cho tâm hồn an lạc, thì sự gặp gỡ Ông TÁM không cần thiết, chỉ cứ hành là đạt được. Còn nếu các bạn tu với mục đích Đạo Pháp và giải thoát, các bạn cần tiếp xúc với người Truyền Pháp (tức Ông TÁM) để được chỉ dẫn thêm, cởi mở thêm, được phá chấp, phá mê... đặng tiến mạnh trên đường đạo. Nếu vì ở xa, sự di chuyển khó khăn tốn kém, các bạn có thể liên lạc bằng thư với chúng tôi, để giải đáp nếu có thắc mắc, hoặc nhờ thu băng cassette hay video các bài thuyết pháp của Ông về nghe để học hỏi, mở trí thêm.

e) Sau hết, nếu các bạn nào công phu thấy có hiện tượng, triệu chứng gì mà chưa hiểu, thành ra nghi ngại, hay sợ sệt, và trong khi viết thư hỏi chúng tôi và đợi trả lời - các bạn đừng ngưng công phu mà nên tiếp tục như thường. Các bạn nhớ, là bất cứ công phu thấy hiện tượng, triệu chứng gì, mà các bạn lo sợ, nghi ngại, thì các bạn lập tức co lười (đụng chân răng trên) răng kề răng, niệm Phật trong trí, ngay tại Hà Đào Thành. Làm như vậy là các bạn được bảo vệ và an toàn và cứ tiếp tục công phu, đừng xả thiên. Tại sao phải làm như vậy? Các bạn răng kề răng, giúp đóng khớp xương sau đầu, cản mọi ảnh hưởng tà xâm nhập các bạn. Niệm trên đỉnh đầu, là trung ương, Đức Di Đà trợ điển cho các bạn thì không còn gì sợ nữa.

TÁI BÚT: Có nhiều bạn thắc mắc về Pháp Luân Thường Chuyển không biết làm có đúng không?

Để giúp các bạn tự kiểm soát coi có làm sai không? Các bạn hãy trả lời các câu hỏi sau đây và xem câu giải đáp thì sẽ biết được:

- 1- Tư tưởng trong khi thở tập trung ở nơi đâu?
- 2- Có dẫn tư tưởng theo hơi thở không?
- 3- Thở bằng bụng hay bằng ngực?
- 4- Hít vô, thở ra bằng mũi hay miệng?
- 5- Thở nhẹ hay mạnh, mau hay chậm?
- 6- Trong khi thở vô ra, cái ngực thế nào?
- 7- Trong khi thở vô ra, cái bụng làm sao?
- 8- Khi hít vô đầy bụng rồi, không hít được nữa, thì làm sao?
- 9- Bụng hóp vô nhiều hay ít?
- 10- Bụng khi phình ra làm sao?
- 11- Khi phình bụng ra hết được nữa, mà hơi còn hít vô được nữa thì làm sao?
- 12- Nín hơi thở có được không?
- 13- Thở bao nhiêu cái là được?
- 14- Khi nói câu: “Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu” có dẫn tư tưởng theo câu nói không?
- 15- Hơi thở ngắn có ráng cho dài không?
- 16- Hít vô ra có nghe tiếng thở không?
- 17- Các bạn có làm thở nằm mỗi ngày không?
- 18- Thở nằm khác thở ngồi ở điểm nào?
- 19- Thở nằm đếm lộn hay ngủ quên giữa chừng có sao không?

TRẢ LỜI:

- 1- Ở Hà Đào Thành hay ở giữa hai chân mày.
- 2- Không được dẫn.
- 3- Hoàn toàn bằng bụng.

4- Bằng mũi, miệng ngậm lại.

5- Thở thật nhẹ và chậm.

6- Ngực để yên, không động đây phình lên hay xẹp vô.

7- Hóp vô (khi thở ra) phình ra (khi hít vô).

8- Thở ra.

9- Hóp tối đa và từ từ, chậm chậm, đều đặn.

10- Phình tối đa, từ từ, chậm chậm, đều đặn.

11- Cứ hít vô cho đến khi hết không vô được nữa, mới bắt đầu thở ra.

12- Không được.

13- 6 đến 12 cái là đủ.

14- Không được dẫn, chỉ dùng ý chí ra lệnh mà thôi.

15- Hơi có bao nhiêu làm bấy nhiêu thôi.

16- Phải êm, không nghe tiếng thở.

17- Nếu không làm, các bạn còn thiếu sót đó. Thở nằm ích lợi lắm và rất cần thiết.

18- Ở các điều sau:

- Tư tưởng nhớ nơi lỗ rún.

- Hít vô thở ra làm vừa vừa thôi chớ không tối đa như thở ngồi.

- Không cần nói câu: “Đây rún, đây ngực, tung lên bộ đầu”.

- Cách đếm khác (cả thầy 78 cái là tròn 1 hiệp thở nằm).

19- Không sao, vì mới làm, thường hay bị như vậy, từ từ lâu rồi sẽ không còn đếm lộn và ngủ nửa chừng.

CÁC THIỀN ĐƯỜNG, THIỀN VIỆN

và

HỘI ÁI HỮU VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

HOA KỲ

1- T/Đ THANH HÒA
9809 SAN DIEGO ST.
SPRING VALLEY, CA 91977
Đ.T.: (619) 472-0663

2- T/V VĨ KIÊN
22125 CREST FOREST DR.
CEDAR PINES PARK, CA 92322
Đ.T.: (714) 338-6691

3- T/Đ LÝ VĨNH
436 N 10TH ST
SAN JOSE, CA 95112
Đ.T.: (408) 288-9584

4- T/V HAI KHÔNG
392 WAYMAN LANE
OROVILLE, CA 95966
Đ.T.: (916) 589-4621

5- T/Đ PORTLAND
1522 S.E. 139TH AVE.
PORTLAND, OR 97233
Đ.T.: (503) 257-8657

6- T/Đ THÔNG HẢI
4806 LARUE ST.
DALLAS, TX 75211
Đ.T.: (214) 331-9124

7- T/Đ DALLAS
3118 VILLA SUR TRAIL
DALLAS, TX 75228
Đ.T.: (214) 613-3979

8- HỘI AHVV.HOUSTON
T/Đ TỬ THÔNG
202 HAWKINS
HOUSTON,, TX 77037
Đ.T.: (713) 448-7460

9- T/Đ MAI BÌNH
11631 OLD TELEGRAPH RD
HOSTON,,TX 77067

10- T/Đ HỒNG BÌNH HOÀNG
7567 QUAIL RUN LANE
MANASSAS, VA 22110 USA
Đ.T.: (703) 369-6157

11- T/V NHẪN HÒA
4104 GOLDSBY ST. S.W.
OLYMPIA, WA 98512 USA
Đ.T.: (206) 357-5675

12- T/Đ THIÊN THỨC
15001 NEECE ST.
WESTMINSTER, CA 92683-5450
Đ.T.: (714) 894-7485

ÂU CHÂU

1- T/V QUI THỨC
LIEN-DIT LE SEN-AILLET
AMPHION,PUBLIER, 74500
FRANCE
Đ.T.: (5) 070-8355

2- T/Đ PHONG HUONG
WAAGENSTR 57
4000, DUSEELDORF, 1
R F OF GERMANY
Đ.T.: (021) 178-3905

3- T/Đ GIESSEN
KROPBACHER WEG 29 B
6300, GIESSEN, WEST GERMANY
Đ.T.: (0641) 66-565

4- T/Đ BRUXELLES
RUE RUYSDAEL , 13
BRUXELLES, BELGIUM
Đ.T.: (02) 521-8458

ÚC ĐẠI LỢI

1- T/Đ SYDNEY
80 A SIR JOSEPH BANH ST
BANKSTOWN, NSW, 2200 AUSTRALIA

3- T/Đ NGỌC MINH
28 RUNDLE RD
GREEN VALLEY, N.S.W 2168 AUSTRALIA

3- HỘI AHVV ÚC
LOT I WILSON RD
GREEN VALLEY, N.S.W. 2168 AUSTRALIA
Đ.T.: (02) 826-0345

CANADA

1- HỘI AHVV VANCOUVER
T/Đ VANCOUVER
625 E 19 TH AVE
VANCOUVER, B.C, CANADA
Đ.T.: (604) 872-7294

2- HỘI AHVV ALERTA
#2 1016-MEMORIAL DR .NW
CALGARY,, ALBERTA 2N-3F1
CANADA

3- T/Đ LĨNH TÂM
124 APLEWOOD PL .S.E
CALGARY,, ALTA T2A-7M8
CANADA
Đ.T.: (403) 273-3796

4- T/Đ BÁ LÂM
235 WOLVERLEIGH BL
TORONTO, ONTARIO M4C-1S3
CANADA
Đ.T.: (416) 423-9748

5- T/Đ THỨC TÂM
4709 ST. CATHERINE E.
MONTREAL ,, PQ H1V-123
CANADA
Đ.T.: (514) 225-41464

6- T/Đ MONTREAL
2340 ST. JACQUES OUEST
MONTREAL,, PQ H3J-2M7
CANADA
Đ.T.: (514) 931-9283

Muốn biết thêm chi tiết về các băng giảng, băng video liên quan đến thiên định theo Pháp Lý VÔ Vĩ, cũng như mọi sự pháp tâm đóng góp vào quỹ kinh sách, xin đề:

VO VI FRIENDSHIP ASSOCIATION

Và gửi về:

**P.O BOX 2045
WESTMINSTER, CA.92683-2045**

Người Biết Tu và Thực Hành

*là tự tìm hiểu mình để thấy mình, nhiên hậu mới thấy
và biết được tất cả.*

Người Biết Tu và Thực Hành

*là tự kiểm soát và sửa chữa lấy mình để trở nên
một con người Chân Thiện Mỹ.*

Người Biết Tu và Thực Hành

*là tự cứu mình nhiên hậu cứu chúng sinh
và muôn loài vạn vật.*

Người Biết Tu và Thực Hành

*là học Bi Trí Dũng, đó là nền tảng căn bản đưa
con người đến chỗ giải thoát.*

Người Biết Tu và Thực Hành

*là thực hiện Tình Thương và Đạo Đức, là mang khí
giới sắc bén nhất của Thượng Đế để chinh phục
lòng người hầu đem lại sự an lạc về trong nội tâm của
nhân sinh, là viên gạch đóng góp và xây dựng
nền hòa bình thực sự cho nhân loại.*

